Những cống hiến đối với Quốc tế Cộng sản trong những năm tháng tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

Cách đây 110 năm (1911 - 2021), người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài để thực hiện khát vọng đem lại quyền tự do cho đồng bào, cho dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân. Người là tấm gương mẫu mực của sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa cộng sản, sự gắn kết giữa lực lượng cách mạng trong nước với quốc tế, giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự nỗ lực cống hiến của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cho cách mạng thế giới trong những năm tìm đường cứu nước có tầm ảnh hưởng to lớn đến cuộc đấu tranh chung của nhân loại tiến bộ vì nền độc lập, tự do của con người và các dân tộc thuộc địa.

Năm 1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc (tên của Chủ tịch Hồ Chí

Minh trong thời gian hoạt động cách mạng ở Pháp) tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và cũng là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam_Ảnh: TTXVN.

Những cống hiến vĩ đại cho quốc tế

Vào cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản thế giới chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, bộc lộ bản chất hiếu chiến, xâm lược thuộc địa và áp đặt ách thống trị thực dân ở khắp các nước Á, Phi, Mỹ Latin. Thế giới bị chia cắt với một bên là các nước tư bản, có nền công nghiệp phát triển và một bên là các nước thuộc địa và phụ thuộc, có nền kinh tế lạc hậu. Đến đầu thế kỷ XX, cuộc xung đột, tranh giành quyền lợi giữa các nước đế quốc đã dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), khiến các mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa đế quốc trở nên gay gắt. Cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước đế quốc, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc bùng lên mạnh mẽ, điển hình là Trung Quốc, Ấn Độ, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Afganistan, Indonesia… và cách mạng phương Đông "thức tỉnh". Vấn đề đặt ra cho các nước thuộc địa và phụ thuộc là cần phải tập hợp lực lượng, lựa chọn phương thức tiến hành cách mạng như thế nào để giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, chế độ phong kiến mà đại biểu là triều đình nhà Nguyễn đã cam chịu đầu hàng, làm tay sai và dâng giang sơn cho đế quốc, thực dân. Với truyền thống yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã liên tiếp nổ ra khắp các miền Bắc, Trung, Nam. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XIX đến những năm đầu của thế kỷ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam đều bị thất bại do sai lầm về đường lối, hạn chế về sức mạnh quân sự và khủng hoảng về con đường giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã nhận thấy con đường do các thế hệ đi trước tiến hành sẽ không lật đổ được ách thống trị của thực dân, giải phóng được dân tộc, nên đã trăn trở tìm con đường cách mạng phù hợp với quy luật phát triển của thời đại lúc bấy giờ. Với hành trang hai bàn tay trắng, Người quyết tâm ra nước ngoài nghiên cứu thực tiễn cách mạng thế giới, tìm kiếm con đường, phương thức tiến hành cách mạng phù hợp để trở về nước lãnh đạo

nhân dân đánh đuổi đế quốc, thực dân, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Người muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác tiến hành cách mạng thế nào để trở về nước giúp đồng bào. Người khẳng định: "Dĩ nhiên là tôi sẽ trở về Tổ quốc tôi để đấu tranh cho sự nghiệp của chúng tôi. Ở bên chúng tôi có nhiều việc phải làm lắm"(1). Ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành bắt đầu cuộc hành trình đến Singapore, Colombo… rồi đến thành phố Marseille của Pháp vào tháng 7-1911. Từ Marseille, theo một con tàu khác, Nguyễn Tất Thành đã có một cuộc hành trình rất dài đi vòng quanh châu Phi, đến những nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, rồi đến nước Anh và đến cuối năm 1917, trở lại về Pháp. Người không có ý định sang Nhật, không tìm đến các nước châu Á mà nhất quyết sang nước Pháp - nước bản địa đang đô hộ dân tộc mình - với mong muốn tìm hiểu và hóa giải sự thật về khẩu hiệu "Tự do - Bình đẳng - Bác ái" của cách mạng Pháp và đến tận châu Âu là cái nôi của các nước tư bản phát triển.

Trong thời gian ở *Pháp,* Người đã nhận thấy cần xây dựng, phát huy sức mạnh của tổ chức, các lực lượng cách mạng quốc tế, gắn kết sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam với sự nghiệp giải phóng chung các dân tộc thuộc địa và người dân cần lao trên toàn thế giới thì mới giành được thắng lợi… Với khoảng thời gian 30 năm bôn ba ở nước ngoài (1911 - 1941), trong đó 6 năm ở Pháp (1917 - 1923), Người mang nhiều tên gọi khác nhau, sống bằng đủ nghề lao động, hòa mình vào thực tiễn của chế độ tư bản chủ nghĩa để thấu hiểu hơn về cuộc sống của những người dân lao động. Qua trải nghiệm thực tiễn, Người đã rút ra kết luận có giá trị lý luận và đánh giá thực chất sự phân hóa, mâu thuẫn vốn có trong xã hội tư bản. Ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác và những người lao động cũng bị bóc lột, áp bức nặng nề: "Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"(2). Đây là nhận định mở ra định hướng quan trọng: muốn đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa thì phải tổ chức, tập hợp, đoàn kết nhân dân ở mỗi nước với lực lượng cách mạng ở chính quốc và quốc tế thì mới tạo ra sức mạnh chống lại kẻ thù.

Với tư duy biện chứng và tầm nhìn rộng lớn nên khi trở lại Thủ đô Paris (Pháp) vào năm 1917, Người tích cực tham gia hoạt động ở các tổ chức như Đảng Xã hội Pháp, Hội những người Việt kiều yêu nước tại Pháp để lên án, vạch trần bản chất của đế quốc xâm lược, chỉ ra nỗi khổ cực của người dân nô lệ và tập hợp lực lượng cách mạng quốc tế… Ngày 18-6-1919, nhân danh là người Việt Nam yêu nước đưa ra yêu sách của nhân dân An Nam cho Hội nghị Hòa bình, đòi Chính phủ Pháp thực hiện các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng của dân tộc mình, Người sử dụng tên gọi Nguyễn Ái Quốc. Ngày 25 đến ngày 30-12-1920, Người tham gia Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách là đại biểu duy nhất của Đông Dương, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp - một sự kiện chính trị, bước ngoặt vô cùng quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và con đường cách mạng Việt Nam. Trong bài phát biểu tại Đại hội, Người khéo léo lồng ghép nội dung kịch liệt tố cáo bọn đế quốc đã gây ra những tội ác tày trời đối với nhân dân Đông Dương, nêu rõ trách nhiệm của giai cấp công nhân Pháp đối với vận mệnh của các dân tộc thuộc địa.

Gia nhập Đảng Xã hội Pháp là cơ hội để Nguyễn Ái Quốc được tiếp xúc với những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Xã hội, có tầm ảnh hưởng to lớn nên đã để lại dấu ấn sâu sắc, thấm đượm tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân các nước thuộc địa với nhân dân ở các nước đế quốc và là bước tiến quan trọng để thực hiện hoài bão mà Người đã lựa chọn. Ngày 16 và 17-7-1920, Báo Nhân đạo của Đảng Xã hội Pháp đã đăng "Luận cương của V. I. Lê-nin về vấn đề dân tộc thuộc địa". Đây là cẩm nang về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chỉ ra phương hướng, con đường giải phóng dân tộc, đó là chỉ có gắn với cách mạng vô sản và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa thì mới giải phóng được giai cấp, nhân dân lao động và đem lại nền độc lập dân tộc thực sự. Sau này, nhớ lại cảm xúc khi đọc bản Luận cương của V. I. Lê-nin, Người viết: "Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!""[(3)].

Với nhãn quan chính trị nhạy bén và khả năng thuyết phục mạnh mẽ, năm 1921 tại Paris, Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số nhà cách mạng châu Phi, Mỹ Latinh thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa với tuyên ngôn "Đoàn kết, tổ chức nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh tự giải phóng". Do sớm nhận rõ vai trò của báo chí nên ngày 19-1-1922, Nguyễn Ái Quốc cùng với Ban Thường vụ Hội Liên hiệp thuộc địa đã họp, quyết định thành lập cơ quan ngôn luận của Hội, lấy tên tờ báo là "Người cùng khổ" (Le Paria). Mặc dù trong điều kiện tài chính khó khăn, chính quyền Pháp ngăn cản, nhưng Nguyễn Ái Quốc đã có nhiều hoạt động sáng tạo để bảo đảm kinh phí và duy trì hoạt động của tờ báo. Với khoảng thời gian từ tháng 4-1922 đến tháng 6-1926, tờ báo "Người cùng khổ" phát hành được 38 số. Giá trị, tầm ảnh hưởng quốc tế to lớn của tờ báo "Người cùng khổ" gắn với tên tuổi và thể hiện trí tuệ, tài năng, nhạy bén chính trị, năng lực tổ chức của Nguyễn Ái Quốc. Sự ra đời của tờ báo đã làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu, là diễn đàn để Người và Hội Liên hiệp thuộc địa tuyên truyền, tập hợp nhân dân thuộc địa chĩa mũi nhọn, vạch trần và đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đoàn kết lực lượng cách mạng để giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Ở Đông Dương, bọn thực dân đưa ra quy định ai đọc tờ báo "Người cùng khổ" đều bị bắt. Có thể khẳng định rằng, thời gian hoạt động ở Pháp là dấu mốc quan trọng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, để lại hình ảnh đẹp về một người chiến sĩ cộng sản quốc tế nhiệt thành đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người; đồng thời, đã lựa chọn con đường cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn theo con đường cách mạng vô sản mà Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra. Uy tín, tầm ảnh hưởng của Nguyễn Ái Quốc đối với quốc tế trong thời kỳ hoạt động ở Pháp ngày càng lớn, gây được sự chú ý của một nhà lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản tên là D. Manulisky. Ông đã tin tưởng giới thiệu và muốn đào tạo Người trở thành lãnh tụ cho cách mạng Đông Dương. Vì thế, Quốc tế Cộng sản cùng với Đảng Cộng sản Pháp tổ chức cho Nguyễn Ái Quốc đến nước Nga. Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là nhà cách mạng châu Á đã đến Liên Xô dự Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Nông dân.

Ngày 30-6-1923, Người đến *Liên Xô* và bắt đầu một thời kỳ hoạt động, học tập và nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, về kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Đến quê hương của Cách mạng Tháng Mười Nga, của V. I.

Lê-nin, là cơ hội để Người hoàn thiện các luận điểm quan trọng về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và trở thành lãnh tụ có ảnh hưởng lớn trong Quốc tế Cộng sản. Nguyễn Ái Quốc đã dự Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Nông dân, khai mạc ngày 10-10-1923 và đã có bài phát biểu quan trọng. Với uy tín cao nên Người được bầu và trở thành một trong số 11 ủy viên của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân. Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập nhanh chóng môi trường hoạt động mới, tham dự một số đại hội là những sự kiện chính trị có tầm ảnh hưởng lớn, như: Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và Đại hội lần thứ IV Quốc tế Cộng sản Thanh niên diễn ra vào tháng 6-1924; Đại hội lần thứ nhất Quốc tế cứu tế Đỏ vào tháng 7-1924; dự mít tinh kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 1-5 và dự mít tinh vì hòa bình thế giới ngày 6-7-1924 tại Quảng trường Đỏ. Tại Đại hội lần thứ V, Người được cử làm cán bộ Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, được giao nhiệm vụ theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng ở một số nước châu Á…

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc với một số đại biểu dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản tại Nga, năm 1924_Ảnh: TTXVN

Khoảng thời gian 14 tháng hoạt động ở Liên Xô tuy không nhiều (từ tháng 6-1923 đến tháng 11-1924) nhưng là bước ngoặt quan trọng của Nguyễn Ái Quốc trong hành trình tìm đường cứu nước và có những cống hiến to lớn đối với Quốc tế Cộng sản. Người đã gây dựng mối quan hệ với những người cộng sản thế giới, thông qua hoạt động trong tổ chức Quốc tế Cộng sản và khi tham gia khóa học tại trường Đại

học Cộng sản của những người lao động phương Đông (gọi tắt là Trường Đại học Phương Đông). Người có nhiều bài viết trên các báo, tạp chí, tranh thủ cơ hội tối đa trên các diễn đàn để gây sự chú ý và kêu gọi những người cộng sản ở nước chính quốc ủng hộ phong trào giải phóng của các nước thuộc địa.

Thời kỳ hoạt động ở *Trung Quốc,* Nguyễn Ái Quốc vẫn giữ mối liên hệ với Quốc tế Cộng sản, gặp gỡ các nhà lão thành cách mạng Việt Nam, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông, sáng lập tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội và cử hội viên về nước vận động và đưa thanh niên sang Quảng Châu đào tạo. Kết quả là đến năm 1927, Người đã mở được ba khóa với 10 lớp, huấn luyện 75 hội viên làm lực lượng cốt cán cho việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Người lập ra Báo Thanh niên làm cơ quan phát ngôn để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào trong nước. Người trực tiếp giảng bài để truyền đạt cho các thanh niên, những trí thức về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, thực tiễn của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, vận dụng làm rõ con đường cách mạng của phương Đông vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Bài giảng của Người đã được Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông tập hợp thành cuốn sách "Đường Kách mệnh", xuất bản năm 1927 và trở thành cẩm nang cho những người cộng sản, chỉ dẫn những kiến thức cơ bản về cách mạng, về yêu cầu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm nòng cốt để tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc…

Khắc ghi bước ngoặt lịch sử cho cách mạng Việt Nam

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước - 01/06/2021)

Người lãnh đạo và bài học tu dưỡng, tránh cám dỗ

Không chỉ đề cao vai trò, tầm quan trọng của người lãnh đạo: "Một người lo bằng kho người làm", triết lý người Việt còn nhắc nhở những ai ở cương vị đó phải biết giữ gìn nhân cách, bởi "nhà dột từ nóc".
Lại có câu ca dao: "Người trên ở chẳng chính ngôi/ Để cho bề dưới chúng tôi hỗn hào" là chân lý cũng là đạo lý, vì người lãnh đạo, nhất là lãnh đạo cấp cao không chỉ phải "lo" đường lối chiến lược, hoạch định chính sách... mà còn phải là mẫu mực nhân cách có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng.

Thế nhưng vừa qua, có không ít vị lãnh đạo cấp cao lại "nhúng chàm" để rồi đang ở đỉnh cao quyền lực rơi xuống đáy thân phận bị cáo, trở thành "tấm gương mờ" để người đời bêu riếu... "Tài" và "đức" là hai phạm trù cơ bản cấu thành nhân cách người lãnh đạo. Họ có thể có "tài" nhưng còn thiếu "đức". Bác Hồ từng dạy người cách mạng phải lấy đức là nguồn, là gốc: "Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang". Những "tấm gương mờ" kia còn thiếu đạo đức cách mạng nên sức yếu, không "gánh được nặng" và chẳng "đi được xa".

Bốn cái cột chống vững chắc của ngôi nhà đạo đức cách mạng, theo Bác Hồ là "cần, kiệm, liêm, chính". Ngày Quốc khánh 2-9-1947, Người viết bài "Cán bộ và đời sống mới" giải thích rõ vấn đề, đặc biệt nhấn mạnh đến sự "thực hành": "Muốn được dân tin, dân phục, dân yêu, cán bộ phải tự mình làm đúng đời sống mới. Nghĩa là phải siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng. Nếu không thực hành bốn điều đó, mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc dây leo trời". Câu nói mang ý nghĩa thời sự sâu sắc, như là nói với hôm nay!

Bác Hồ đến thăm hội nghị phổ biến máy cấy công cụ cải tiến ở Từ Liêm, Hà Nội, tháng 7-1960. Ảnh tư liệu.

Một phẩm chất hàng đầu của người lãnh đạo là uy tín. Tham ô, đục khoét tức "vô liêm", không trong sạch thì làm sao "được lòng dân". Người xưa rất coi trọng chữ "liêm". Cụ Khổng Tử mỉa mai: "Người mà không liêm, không bằng súc vật". Cụ Mạnh Tử trăn trở: "Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy". Bác Hồ kế thừa các tinh hoa tư tưởng ấy và minh họa một trường hợp cụ thể. Trong "Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch bốn tháng sang Pháp", Người có nói về "tấm gương" của Napoléon "đại tài nhưng tham lam", từ một anh lính làm đến tổng tư lệnh rồi hoàng đế, vẫn chưa thấy đủ, ông còn muốn làm chúa cả thế giới: "Nếu ông Napoléon mà biết dè dặt, không tham muốn quá chừng, thì chắc nước Pháp lúc đó không đến nỗi vì chiến tranh mà chết người, hại của. Mà ông Napoléon cũng giữ được địa vị thiên tử trong một nước giàu mạnh ở Âu châu. Nhưng ông Napoléon

đã làm con giời lại muốn làm cả giời, kết quả bị rơi xuống đất... Xưa nay đã nhiều người vì không "tri túc" (chừng mực) mà thất bại". Là người có tài, lại ở vị trí lãnh đạo cao nhất nhưng "kết quả bị rơi xuống đất", theo Bác Hồ có 3 lý do là "tham lam", "không khiêm tốn", "không biết lượng sức mình". Vì thế mà ông ta mắc bệnh cuồng vọng "đã làm con giời lại muốn làm cả giời". Hậu quả do người lãnh đạo gây ra, không chỉ mình người đó mà còn cả cộng đồng phải gánh chịu, có khi rất nặng nề.

Soi vào một vài trường hợp cán bộ lãnh đạo cấp cao vừa rồi bị kỷ luật, không thể so sánh về tài năng, nhưng về nguyên nhân và "kết quả" thì thấy họ cũng gần giống như Napoléon vậy!

Phật giáo coi tính "tham" là nguyên nhân đầu tiên dẫn con người đến "bể khổ". Khổng Tử coi sự "tham lợi" chỉ có ở kẻ "tiểu nhân". Bác Hồ dạy cán bộ phải biết: "Ít lòng tham muốn về vật chất"! Mọi cán bộ đều phải thế, cán bộ lãnh đạo càng phải thế!

Về giải pháp ngăn chặn, căn cứ vào tư tưởng biện chứng của Lenin từ "trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng", đối chiếu với quan niệm về đặc trưng tâm lý người lãnh đạo mới nhất của thế giới hiện nay, thì lời Bác Hồ dạy vẫn là bài học đúng đắn, thiết thực. Cụ thể nhất là lấy gương người tốt-việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau. Đây là một truyền thống văn hóa phương Đông mà chính Bác Hồ giải thích: "Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Ở phương Tây, một số vị tổng thống khi nhậm chức thường đặt tay lên cuốn Kinh Thánh là một cách "hứa" sẽ làm theo những lời dạy mẫu mực, tức cũng coi đó là tấm gương. Vấn đề ở chỗ "làm gương" như thế nào, bằng cách nào?

Ở ngay lĩnh vực giáo dục cán bộ, đảng viên, Bác Hồ đã là nhà giáo dục lớn với tư tưởng và các biện pháp mang tính hệ thống, toàn diện, phù hợp. Theo Người, lấy những tấm gương "đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng trăm nghìn đồng chí khác... Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rực rỡ"(4). Hình

tượng ẩn dụ "cây" Đảng ta tươi tốt là nhờ "gốc rễ" được "thấm nhuần" máu xương của các bậc tiền bối thật giàu ý nghĩa biểu cảm này được Người nhiều lần nhắc lại. Thế hệ lãnh đạo đầu tiên ấy đã hy sinh trọn vẹn, tuyệt đối cho dân tộc, xứng đáng là tấm gương cho mọi thế hệ kế tục học tập, noi theo.

Bác Hồ từng nhấn mạnh những cán bộ chủ chốt, cấp cao phải tiên phong trong việc nêu gương. Trong "Bài nói chuyện tại phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ năm 1963", Người nhắc nhở: "Một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có như thế mới xứng đáng với đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam và hòa bình thống nhất nước nhà. Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được". Không chỉ là lời dạy về nội dung, còn là vấn đề phương pháp luận: Phải lấy tấm gương sáng nhất, cụ thể mà gần gũi để giáo dục. Thời điểm ấy, với các bộ trưởng, thứ trưởng... thì có tấm gương nào "sáng" hơn "đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng".

Một số cán bộ lãnh đạo mắc khuyết điểm vừa qua có nguyên nhân là phai mờ lý tưởng cộng sản, nhạt phai tinh thần tự nguyện cống hiến, hy sinh vì cách mạng, vì dân nên sa vào chủ nghĩa cá nhân, đúng như Bác nói, họ "coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài". Xa dân nên thành "quan cách", không đoái hoài đến đời sống của dân, không chỉ không "cần kiệm" mà còn xa hoa, lãng phí. Do vậy quy trình bổ nhiệm cán bộ cấp cao cần hết sức chặt chẽ. Nhất thiết cán bộ đó phải kinh qua những cương vị lãnh đạo gần với dân, hiểu dân. Bởi có vậy họ mới thấm thía "một hột gạo, một đồng tiền, tức là một số mồ hôi nước mắt của đồng bào" nên có ý thức chi tiêu, sử dụng bất cứ cái gì cũng phải nghĩ đó là của dân. Chỉ khi nghĩ được như lời Bác dạy "hoang phí là một tội ác" thì mới biết trân trọng, giữ gìn tài sản của dân và danh dự của mình.

Những vụ việc ấy cho thấy bài học là còn nhiều cơ quan, tổ chức đảng coi nhẹ công tác tự phê bình và phê bình. Điều ấy có lý do từ căn tính tiểu nông cả nể đã

ngàn xưa, với cán bộ chủ chốt thì sự cả nể càng tăng lên nhiều. Lại thêm tâm lý "chín bỏ làm mười", "xuê xoa", "an phận thủ thường", "đấu tranh là... tránh đâu"... nên lãnh đạo mắc khuyết điểm ngày thêm nặng mà không được góp ý, chỉ ra, ngăn chặn.

Rất nhiều lần Bác Hồ nhắc cán bộ phải "gương mẫu", "nêu gương", phải là "đầu tàu"... Không ít lần, Người mượn lời Khổng Tử dạy cán bộ mình có đứng đắn, trong sáng mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ... Những lời dạy ấy không chỉ đúng với đạo lý mà còn là khoa học, biện chứng. Để có uy tín, để là tấm gương sáng, với người lãnh đạo-theo lời Bác dạy là phải "thực hành trước" các nguyên tắc "Cần, kiệm, liêm, chính", "chí công", "vô tư" . Một phương pháp sư phạm đã trở thành chân lý: Cách tốt nhất để giáo dục, thuyết phục người khác là giáo dục, thuyết phục bằng chính nhân cách mình!

PGS, TS NGUYỄN THANH TÚ

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước - 16/09/2022)

Chiếc áo ấm Bài học về sự chăm lo của Bác Hồ

Một đêm mùa đông năm 1951, gió bấc tràn về mang theo những hạt mưa lâm thâm làm cho khí trời càng thêm lạnh giá. Thung lũng bản Ty co mình lại trong yên giấc, trừ một ngôi nhà sàn nhỏ còn phát ra ánh sáng. Ở đây, Bác vẫn thức, vẫn làm việc khuya như bao đêm bình thường khác. Bỗng cánh cửa nhà sàn hé mở, bóng Bác hiện ra. Bác bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía gốc cây, chỗ tôi đang đứng gác.

– Chú làm nhiệm vụ ở đây có phải không?

– Thưa Bác, vâng ạ!

– Chú không có áo mưa?

Tôi ngập ngừng nhưng mạnh dạn đáp:

– Dạ thưa Bác, cháu không có ạ!

Bác nhìn tôi từ đầu đến chân ái ngại:
– Gác đêm, có áo mưa, không ướt, đỡ lạnh hơn…
Sau đó, Bác từ từ đi vào nhà, dáng suy nghĩ…
Một tuần sau, anh Bảy cùng mấy người nữa đem đến cho chúng tôi 12 chiếc áo dạ dài chiến lợi phẩm. Anh nói:
– Bác bảo phải cố gắng tìm áo mưa cho anh em. Hôm nay có mấy chiếc áo này, chúng tôi mang lại cho các đồng chí. Được một chiếc áo như thế này là một điều quý, nhưng đối với chúng tôi còn quý giá và hạnh phúc hơn khi Bác trực tiếp chăm lo, săn sóc với cả tấm lòng yêu thương của một người cha.
Sáng hôm sau, tôi mặc chiếc áo mới nhận được đến gác nơi Bác làm việc. Thấy tôi, Bác cười và khen:
– Hôm nay chú có áo mới rồi.
– Dạ thưa Bác, đây là áo anh Bảy đem đến cho tiểu đội chúng cháu mỗi người một chiếc ạ.
Nghe tôi thưa lại, Bác rất vui. Bác ân cần dặn dò thêm:
– Trời lạnh, chú cần giữ gìn sức khỏe và cố gắng làm tốt công tác.
Dặn dò xong, Bác trở lại ngôi nhà sàn để làm việc. Lòng tôi xiết bao xúc động. Bác đã dành áo ấm cho chúng tôi trong lúc Bác chỉ mặc một chiếc áo bông mỏng đã cũ. Đáng lẽ chúng tôi phải chăm lo cho Bác nhiều hơn, còn Bác, Bác lại lo nghĩ đến chúng tôi nhiều quá.
Từ đấy, chúng tôi cũng trân trọng giữ gìn chiếc áo Bác cho như giữ lấy hơi ấm của Bác. Hơi ấm ấy đã truyền thêm cho chúng tôi sức mạnh trong mỗi chặng đường công tác.
Bài học kinh nghiệm:
– Câu chuyện này tả lại tình yêu thương ân cần của Bác dành cho những cán bộ phục vụ quanh mình. Dù bận trăm công nghìn việc, nhưng khi thấy người chiến sĩ cảnh vệ canh gác dưới chân lán bị ướt và lạnh, Bác đã đôn đốc quân nhu chóng tìm áo ấm cho các anh. Chỉ một chiếc áo nhưng đã làm ấm cơ thể, ấm lòng anh chiến sĩ và hàng triệu triệu con tim người Việt.
– Như trong lời bài hát Thuận Nguyễn có viết: “Bác Hồ Người là tình yêu thiết tha nhất. Trong toàn dân và trong trái tim nhân loại. Cả cuộc đời Bác chăm lo cho

hạnh phúc nhân dân. Cả cuộc đời Bác hy sinh cho dân tộc Việt Nam. Bác thương những cụ già xuân về gửi biếu lụa Bác thương đàn cháu nhỏ trung thu gửi quà cho. Bác thương đoàn dân công đêm nay ngủ ngoài rừng Bác thương người chiến sĩ đứng gác ngoài biên cương Bác viết thư thăm hỏi gửi muôn vàn yêu thương."

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước – 13/11/2020)

Bác Hồ tự học

Năm 1961 về thăm quê hương lần thứ hai, nói chuyện với các cụ già, Bác tâm sự và cũng là nhắc nhở: “Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt đảng viên già phải cố gắng mà học. Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn việc nhỏ tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau..."

Xin bắt đầu bằng một câu chuyện nhỏ cảm động, khó quên và đáng để cho nhiều người phải suy nghĩ. Đó là chuyện đồng chí Vũ Kỳ kể: Vào tối ngày 27 tháng 8 năm 1945, lúc này đồng chí Vũ Kỳ đã được Thường vụ Trung ương Đảng chọn là thư ký phục vụ Bác. Bác đọc cho đồng chí Vũ Kỳ ghi lại một bức thư bằng tiếng Pháp, Bác xem và sửa một vài chỗ, nhân đó vui miệng hỏi đồng chí Vũ Kỳ: Chú có

biết Bác học chính thức ở nhà trường hết lớp mấy không? Rồi tự trả lời luôn: Bác học chính thức trên ghế nhà trường chỉ hết lớp Nhì của bậc Tiểu học.
Đến nay qua nhiều nguồn tài liệu, chúng ta đã chứng minh được rằng Bác học lớp Tư ở trường Tiểu học Pháp bản xứ Vinh, do chưa học hết năm học phải đi theo cha vào Huế nên đến Huế Người học lớp Tư và lớp Ba tại trường Tiểu học Pháp – Việt Huế (tức trường Tiểu học Đông Ba); Năm học 1908 – 1909 Người học lớp Nhì trường Quốc học Huế (trường Quốc học Huế giảng dạy theo một chương trình riêng và học sinh được tuyển vào cũng theo tiêu chuẩn riêng). Lớp Nhất Người học với thầy giáo Phạm Ngọc Thọ ở Quy Nhơn. Sau đó Người đi vào Phan Thiết dạy học một thời gian ngắn ở trường Dục Thanh. Sau Tết âm lịch năm Tân Hợi (1911) Người vào Sài Gòn và đầu tháng 6 năm 1911 Người đi sang Pháp để "xem họ làm ăn như thế nào rồi trở về giúp đồng bào". Từ đó, Người đã say sưa và miệt mài tự học, và cần nhất lúc ấy là ngoại ngữ. Theo tác giả Trần Dân Tiên trong sách Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, khi làm phụ bếp trên tàu Amiral Latouche Trêville: "Mỗi ngày 9 giờ tối công việc mới xong. Anh Ba mệt lử. Nhưng trong khi chúng tôi (những người Việt Nam làm công trên chuyến tàu) ngủ hoặc đánh bài, anh Ba đọc hay viết đến 11 giờ hoặc nửa đêm". "Vài ngày sau tàu rời bến, có hai hành khách, hai người lính giải ngũ trở về Pháp. Tôi không hiểu tại sao hai anh này đã trở nên bạn thân của anh Ba. Họ giúp anh nhặt rau và buổi tối họ cho anh mượn những quyển sách nhỏ, dạy cho anh đọc và viết". Những ngày làm vườn cho ông chủ tàu ở Saint Adresse "anh học tiếng Pháp với cô sen".

Những ngày sống ở Anh, "hàng ngày buổi sáng sớm và buổi chiều anh Ba ngồi trong vườn hoa Hayden, tay cầm một quyển sách và một cái bút chì. Hàng tuần, vào ngày nghỉ anh đi học tiếng Anh với một giáo sư người ý"… "Ngoài những cuộc đi xem để học, anh không thích chơi bời gì khác." Bài học đầu tiên về tự học ở Bác là tranh thủ thời gian và học với bất kỳ người nào. Năm 1968, khi làm việc về sách người tốt việc tốt, Bác nói: "Một người phải biết học nhiều người!" là một câu tổng kết rất có ý nghĩa. Nhờ học tập, trình độ ngoại ngữ của Bác đã nâng lên nhanh chóng. Nếu năm 1919 bản Yêu sách 8 điểm Bác còn phải nhờ luật sư Phan Văn Trường thể hiện, thì đến giữa năm 1920, Bác đã viết được cuốn sách Những

người bị áp bức bằng tiếng Pháp và nhờ Marcel Cachin đề tựa… Bác còn viết bài cho các báo Le Populaire, L'Humanité v.v…Trước khi sang Đức để đi Liên Xô, Bác lại học tiếng Đức. Ngày 14 tháng 1 năm 1964, nói chuyện với cán bộ ngoại giao, Bác nói: "Ở Đức thì điều kiện học hành có khá hơn, biết tiếng Pháp và tiếng Anh nên học cũng chóng hơn". Thời kỳ Bác ở Nga, Bác có quen biết một hoạ sĩ người Thuỵ Điển tên là Erich Giôhanxơn. Khi Bác còn sống, ông Giôhanxơn đã viết về Bác như sau: "Trong thời gian gặp nhau ngắn ngủi khoảng 4 tháng, Người đã học được rất nhiều tiếng Thuỵ Điển và Người đã có thể làm cho người Thuỵ Điển hiểu một cách dễ dàng" (báo Buổi chiều, Thuỵ Điển ngày 26.12.1967).

Trong bản khai lý lịch tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcơva vào tháng 7 và 8 năm 1935, Bác Hồ với bí danh là Lin đã khai ở mục thứ 18, biết "tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Quảng Đông, tiếng ý, tiếng Đức"

Qua các tài liệu khác, chúng ta biết được Bác còn biết tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha… Trong các tiếng đó có những thứ tiếng Bác rất uyên thâm… Bác từng nói: "Biết tiếng nước người ta dễ gây cảm tình lắm, gặp người dân thường mình cũng nói chuyện được dăm ba câu, nói được thì gây ảnh hưởng tốt lắm!"

Đến những năm tuổi đã cao, Bác vẫn học theo cách "tằm ăn dâu" đó. Đọc Nhân dân nhật báo Trung Quốc, gặp chữ nào mới, Bác vẫn ghi vào để học, có những danh từ khoa học không tra được trong từ điển thông thường, Bác viết thư hỏi ông Văn Trang (Bác thường viết tắt là V.T) làm ở sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội nhờ giải nghĩa cho Bác từ ngữ ấy. Trước khi Bác đi thăm Inđônêxia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Hunggari… Bác đều ghi để học một số câu nói thông thường nhất.

Bác không chỉ học ngoại ngữ mà còn học, hay nói đúng hơn là nghiên cứu nhiều lĩnh vực như lý luận, lịch sử, văn học, triết học, khoa học kỹ thuật, văn hoá v.v… để vận dụng vào sự nghiệp cách mạng. Viết về đạo đức Bác nhắc đến "Cần, Kiệm,

Liêm, Chính", "Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ" v.v… vốn là tư tưởng của Khổng Tử, nhưng như lời Bác nói là đã mang nội dung mới, ý nghĩa mới. Viết về giáo dục, Bác mượn ý của Quản Trọng: *Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.* Đả thông tư tưởng cho tướng Nguyễn Sơn, một người cộng sự, đồng thời cũng được Bác coi như một người em, Bác dùng 12 chữ của ông Tôn Tự Mạo. *Đảm dục đại. Tâm dục tế (nguyên văn, Tôn Tự Mạo dùng chữ "tiểu" Trí dục viên. Hành dục phương*.Đọc các sách lịch sử (như Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông), ngôn ngữ, văn học Người đều đánh dấu những vấn đề Người quan tâm hoặc ghi chép lại những ý mà Người tâm đắc.

Là người lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Bác rất chú ý đọc và học kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và đặc biệt là Trung Quốc, một nước láng giềng có hoàn cảnh giống ta. Bác đã đọc lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, các báo cáo chính trị của các Đại hội của Đảng bạn, các báo cáo về Kế hoạch 5 năm, một số sách chuyên đề như nông nghiệp, hợp tác xã v.v… Qua dấu bút tích có thể thấy được Người quan tâm đến những kinh nghiệm của bạn gắn với từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Bác đã nêu một tấm gương về tự học, tự nghiên cứu bền bỉ suốt cuộc đời. Và Bác cũng mong mọi người đảng viên cán bộ phải học. Bác đã từng khuyên: "Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những thạo về chính trị, mà còn phải giỏi về chuyên môn, không thể lãnh đạo chung chung". "Trong thời kỳ kháng chiến, mặt trận chính của chúng ta là đánh giặc thực dân. Ngày nay, kinh tế là mặt trận chính của chúng ta. Vì vậy cán bộ lãnh đạo cần phải biết kinh tế, biết kỹ thuật. Chưa biết thì phải cố gắng mà học cho biết". Năm 1966, nói chuyện với đảng viên mới của Hà Nội, Bác nhắc nhở: "Thời kỳ bí mật, điều kiện học tập của đảng viên rất khó khăn: thiếu thầy, thiếu sách, thiếu tự do, nhưng cán bộ và đảng viên vẫn quyết tâm vì cách mạng mà học. Bây giờ điều kiện thuận lợi nhiều, cho nên các cô các chú càng phải ra sức học tập cho tốt". Ngay đối với người già, Bác cũng nhắc nhở phải học tập. Năm 1961 về thăm quê hương lần thứ hai, nói chuyện với các cụ già, Bác tâm sự và cũng là nhắc nhở: "Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt đảng viên già phải cố gắng

mà học.Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn việc nhỏ tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau. Chúng ta là đảng viên già, hiểu biết của chúng ta hồi 30 tuổi so với hiểu biết của lớp trẻ bây giờ, kể cả ở Liên Xô, Trung Quốc, thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng dốt lắm!". Bác khiêm tốn tự nhận như vậy, thực ra tầm vóc trí tuệ của Bác, thế giới đều ca ngợi. Đồng chí Gốt Hôn - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ viết: "Đồng chí Hồ Chí Minh là một lãnh tụ trong lĩnh vực lý luận và tư tưởng. Người là một lãnh tụ chính trị. Nhưng Người cũng là một lãnh tụ xuất sắc về quân sự. Đây không phải là những lĩnh vực cách biệt trong tài trí cao rộng của Người" . Báo Diễn đàn nhân dân, cơ quan Trung ương của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan viết: "Mặc dù tuổi cao, Người không những giữ được hình dáng trẻ trung mà còn giữ được sự trong sáng của con người trai trẻ và trí tuệ minh mẫn".

Báo chí Bungari ca ngợi Người có "tầm hiểu biết uyên bác về châu Á". Đồng chí Giôn Gôlan, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Anh, nói: "Đây quả là một con người vĩ đại nhưng không bao giờ tỏ ra mình là một con người vĩ đại". Chắc chắn mọi người đều đồng ý rằng tài trí cao rộng, trí tuệ minh mẫn, tầm hiểu biết uyên bác của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phần lớn là do Người suốt đời say mê học tập, luôn luôn nghiên cứu để làm giàu cho trí tuệ của mình.

Tấm gương Bác Hồ tự học mãi mãi và thường xuyên là bài học lớn cho mọi người chúng ta noi theo.

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước – 20/11/2020)

Sự Khiêm Tốn Của Hồ Chí Minh

Bên cạnh phong cách giản dị, Hồ Chí Minh còn có một đặc điểm rất nổi bật đó là sự khiêm tốn, khiêm nhường. Đây là những đức tính cao quý nhất của Hồ Chí Minh mà chúng ta hiện nay đang học tập và noi gương theo.

Sự khiêm tốn của Bác Hồ được tích lũy và rèn rũa trong suốt cuộc đời cách mạng, có nhiều câu chuyện, khoảnh khắc kể về Bác, về đức tính khiêm tốn và giản dị, ở những câu chuyện ấy đều để lại cho chúng ta những bài học sâu sắc và quý báu. Bác không nhận mình là nhà thơ chuyên nghiệp mà chỉ nhận mình có tấm lòng yêu thơ, trong khi Bác có nhiều tác phẩm thơ nổi tiếng được ghi nhận; Tổ quốc tôn vinh Bác là công dân số một và quyết định trao tặng Huân chương cao quý nhất của nước ta là Huân chương Sao Vàng nhưng Bác không nhận vì Bác cảm thấy chưa xứng đáng, vì lúc bấy giờ miền Nam chưa giải phóng thì Bác chưa hoàn thành nhiệm vụ. Bác nghĩ, Bác đi đến nơi và chưa về đến chốn nên hoãn việc trao tặng đó lại, Bác muốn trao tặng Huân chương đó cho một người, đó là bác Tôn Đức Thắng (vì bác Tôn ở An Giang, nơi đại diện cho cả miền Nam, thành đồng của Tổ quốc). Vậy là lúc Bác đi xa, trên ngực không một tấm huân chương nào.

Khi Bác thăm Indonesia, ở đây Tổng thống Indonesia ngưỡng mộ Bác và tặng Bác bằng Tiến sĩ Danh dự, đồng thời mời Bác nói chuyện với các giáo sư, tiến sỹ và sinh viên một trường đại học lớn ở thủ đô của Indonesia. Ở đây, Bác có bài phát biểu vô cùng giản dị và khiêm nhường: Tôi không có may mắn được học hành đầy đủ như các bạn, tôi chỉ tự học, cuộc sống là người thầy vĩ đại của tôi, thực tiễn đem lại cho những tri thức về xã hội và nhân văn. Bài phát biểu của Bác được cả hội trường chăm chú lắng nghe và ấn tượng sâu sắc.

Bác dặn chúng ta suốt đời phải học tập để nâng cao hiểu biết của mình, từ đó mới làm tốt việc được giao, hoàn thành nhiệm vụ với Đảng với nhân dân.

Ngay trong ứng xử hằng ngày, chúng ta thấy Bác là người khiêm tốn và giản dị, Bác luôn gắn mình với thiên nhiên, đi bộ trên đường phố, trò chuyện với vợ chồng Thủ tướng khi sang thăm Ba Lan, gặp các cháu thiếu nhi Bác đều chia kẹo cho các cháu. Sự khiêm tốn của Bác bắt nguồn từ trách nhiệm, cũng lần Bác thăm Ba Lan,

khi họ tiễn Bác đi từ phòng khách xuống tầng một, Bác thấy đèn điện sáng trưng, liền hỏi - đồng chí Vụ lễ tân của Bộ ngoại giao đâu? Đồng chí Bộ trưởng thưa Bác – đồng chí đó đã ra sân bay trước để chuẩn bị tiễn Bác, có gì Bác cứ chỉ bảo. Bác hỏi đồng chí Bộ trưởng, chỗ tắt điện ở đâu? Vì Bác thấy đèn sáng quá trong khi trời đã sáng rồi. Nghe câu chuyện, Chủ tịch Ba Lan đã nói, hôm nay, chúng tôi được học Bác một bài học vô cùng sâu sắc và thấm thía về tiết kiệm và trách nhiệm.

Sự khiêm nhường của Bác còn được thể hiện ở Bác không bao giờ coi mình là lãnh tụ, là lãnh đạo mà chỉ cho mình là người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào để phục vụ nhân dân. Chúng ta thấy Bác là một lãnh tụ vĩ đại, nhưng Bác lại rất xa lạ tư tưởng lãnh tụ. Trong kiểm điểm tự phê bình, Bác nói, chúng ta cần phải tự phê bình thường xuyên, hằng ngày như rửa mặt vậy thì con người mới trở nên hoàn thiện được.

Liên hệ hiện nay, sự khiếm tốn và giản dị đã có sự chệch choạc ở một số ít lãnh đạo, theo quan điểm Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Chí Bảo, chúng ta học Bác phải linh hoạt và sáng tạo, không máy móc. Bác tiết kiệm đến mức khắc khổ, đây là chủ ý của Bác để làm gương trước dân. Còn bây giờ, đời sống tinh thần và vật chất được nâng cao nhưng chúng ta cần phải học Bác ở ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu; vấn đề thụ hưởng, Bác dạy chúng ta trong bài Đạo làm tướng: Ở mặt trận, chiến sỹ chưa được ăn, chỉ huy không được kêu mình đói; chiến sỹ chưa được nghỉ, chỉ huy không được kêu mình mệt; chiến sỹ còn gian nan vất vả, chỉ huy không được kêu mình thiệt thòi. Hễ dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; dân còn đau ốm, bệnh tật Đảng và Chính phủ vẫn có lỗi… Chính vì vậy, các đồng chí lãnh đạo bây giờ phải học Bác ở tính trách nhiệm và đức hy sinh; đẩy lùi tình trạng sống xa hoa, lãng phí và cá nhân của mình; nâng cao trách nhiệm với nhân dân.

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước - 23/09/2020)

Tài ứng khẩu của Bác

Bác là một lãnh tụ, nhưng khi hoà mình với nhân dân, không chỉ bằng những lời giáo huấn đơn điệu, mà là sự kết hợp hài hoà giữa tác phong quần chúng, những lời nói bình dị, dễ hiểu và khả năng gây cười , sự dí dỏm tự nhiên. Phản xạ, ứng đáp nhanh nhạy trước mọi tình huống ở Bác có nét đặc trưng riêng, đã trở thành thói quen phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận, thích ứng với mọi hoàn cảnh xung quanh. Đó là kết quả của một trí tuệ mẫn tiệp của thái độ, phong cách quần chúng.
Bác luôn tạo nên một không khí hoà đồng, một mối liên hệ gần gũi giữa người nói, người nghe, xoá đi những cách biệt, những suy nghĩ tự ty của người dân trước lãnh

tụ và đưa lại không khí tự nhiên vốn có giữa con người với con người. Nó không dừng lại ở nghệ thuật ứng xử mà là phản xạ tự nhiên của lãnh tụ rất nhân dân.

Một lần tại bữa tiệc do Hầu Chí Minh (người góp phần đưa Bác ra khỏi nhà tù của Tưởng Giới Thạch) chủ nhiệm Cục chính trị đệ tứ chiến khu chiêu đãi, hôm đó có Bác và Nguyễn Hải Thần cùng dự. Nguyễn Hải Thần rất tự phụ về vốn Hán học của mình và nhân dịp này đã ra một vế đối: "Hầu Chí Minh – Hồ Chí Minh, lương vị đồng chí, chí giai minh" (Hầu Chí Minh – Hồ Chí Minh hai vị đồng chí, chí đều sáng). Khi mọi người còn đang nghĩ vế đáp, thì Bác ứng khẩu: "Nhĩ cách mệnh ngã cách mệnh, đại gia cách mệnh, mệnh tất cách (anh cách mạng tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng phải cách). Chỗ khó và hay của về đối là hai chữ "chí và minh" là tên của hai nhân vật chính trong bữa tiệc, cái tài tình của vế đáp của Bác là vừa kịp thời, hợp cảnh và chuẩn chỉnh cả ý lẫn từ nhưng nâng tầm nhận thức, tư tưởng cao hơn, mang tính cách mạng hơn. Hầu Chí Minh hết lời ca ngợi người đối đáp "đối tuyệt lắm, tuyệt lắm". Nguyễn Hải Thần cung kính thốt lên: "Hồ Tiên sinh, tài trí mẫn tiệp, bội phục, bội phục". Năm 1946 Bác sang Pháp, người phụ trách làm hộ chiếu xin phép Bác làm thủ tục. Bác vui vẻ nói: "Chú cứ hỏi, Bác trả lời đầy đủ". Đến câu thân sinh Bác là gì? Bác cười, trả lời hóm hỉnh: "Bác là Hồ Chí Minh thì, ông cụ thân sinh là… Hồ Chí Thông!". Mọi người nhìn nhau cười vui vẻ. Một lần có nhà báo nước ngoài hỏi Bác: "Có phải Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc không?". Bác trả lời: "Ông cứ đến ông Nguyễn Ái Quốc mà hỏi". Lần khác nhà báo nước ngoài xin phỏng vấn Bác, ông ta đặt câu hỏi: "Thưa Chủ tịch, trước hoạt động ở nước ngoài, vào tù ra khám, nay làm Chủ tịch nước. Chủ tịch thấy có thay đổi trong đời mình không?" Bác trả lời hóm hỉnh: Không, không có gì thay đổi cả, lúc bị tù ở Quảng Tây luôn luôn có hai lính gác giải đi, lúc trong tù mỗi ngày 5 phút được hai người lính bồng súng dẫn ra dạo chơi. Nay làm Chủ tịch nước đi đâu cũng có hai đồng chí mang súng lục đi theo, ông thấy có gì thay đổi không nào?"- Năm 1946, trên đường từ Pháp về Việt Nam đến vùng biển Cam Ranh, Bác nhận đươc bức điện của Đô đốc Đác-giăng-li-ơ xin gặp Bác trong cảng, mục đích của chúng là giễu võ dương oai để uy hiếp tinh thần Bác. Trong bộ quần áo giản dị Bác ngồi giữa một bên là Đô đốc hải quân Pháp, bên kia là Thống soái lục quân Pháp ở Viễn đông với những bộ quân phục sáng loáng các thứ bội

tinh, quân hàm, quân hiệu. Đác giăng-li-ơ giọng mỉa mai bóng gió: "Thưa ông Chủ tịch ông đã được đóng bộ khung rất đẹp của hải và lục quân đó"- Bác thản nhiên mỉm cười: "Đô đốc biết đó, giá trị là ở bức họa chứ không phải bộ khung. Chính bức hoạ đem lại giá trị cho bộ khung". Bất ngờ và cay cú trước tài ứng xử thông minh của Bác, cả hai không dám nói xách mé nữa mà to ra rất lịch lãm và kính phục. Lần khác, Bác lên tàu đàm phán với Đô đốc Đác-giăng-li-ơ ở Vịnh Hạ Long, khi gặp Bác chủ động ôm hôn Đô đốc, các đồng chí đi theo thắc mắc, Bác nói: "Đánh nhau thì đánh nhau, mình hôn nó một cái thì có mất gì". Hôm sau báo chí đưa ảnh và bình luận… "Hồ Chủ tịch ôm hôn Đô đốc chính là ôm chặt để bóp chết". Khi bàn về quy định các phù hiệu đi lại trên xe của ủy ban liên hiệp thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, phía Pháp đề nghị trên xe có hai lá cờ một bên của ta một bên của Pháp, còn phía dưới là cờ chính quyền Bảo Đại. Việc được hỏi ý kiến Bác. Bác bảo cứ chấp nhận đi rồi sẽ có những diễn biến lý thú. Đúng như Bác nói, khi xe đi đến đâu dân cũng chế giễu lá cờ ăn theo ngoại bang. Chuyện tếu lan khắp nơi "3 cột 3 cờ" có ý nhạo báng cờ Bảo Đại. Bọn bù nhìn ngụy quyền phản đối đòi thay đổi. Ta lấy cớ, đó là ý của Pháp nêu ra. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có một cán bộ cao cấp nước ngoài khi đứng trước hàng quân cứ nói thao thao bất tuyệt nào là chê ta cái này cái nọ, cứ yêu cầu làm theo họ thế này thế kia. Bác nghe, rất bực nhưng không nói gì. Đến giờ nghỉ, cùng ngồi uống nước Bác giới thiệu đồng chí Hoàng Đạo Thuý trước đây là hướng đạo sinh, nay là cán bộ phụ trách công tác thông tin của quân đội. Vị cán bộ nọ hết sức thắc mắc vì sao lại giao một nhiệm vụ quan trọng như thế cho một hướng đạo sinh, Bác bảo, "Nước chú khác, nước chúng tôi khác", Ông ta chắc hiểu ý Bác.

Đầu năm 1950, Chính phủ nước "anh cả" mở tiệc chiêu đãi trọng thể Chủ tịch nước láng giềng của ta. Hôm chiêu đãi có mời Bác đến dự. Khi chuyện trò Bác hỏi đồng chí Chủ tịch nước "anh cả": "Các đồng chí đã ký hiệp ước với nhau, nhân dịp tôi ở đây chúng ta cùng ký một hiệp ước với nhau". Chuyến đi của Bác lúc đó là đi bí mật, nên đồng chí Chủ tịch trả lời Bác là: "Người ta sẽ nói đồng chí ở đâu đột ngột đến thì không tiện". Bác trả lời: "Cái đó dễ thôi, đồng chí cho một chiếc máy bay, đưa tôi bay một vòng trên trời, sau đó cho người ra đón, rồi quay phim chụp ảnh đưa tin là ổn". Năm 1967 Liên Xô quyết định tặng Bác huân chương Lênin.

Nếu Bác từ chối không nhận thì không thuận cho quan hệ ngoại giao. Bác vốn xưa nay chưa bao giờ nhận huân chương, lần này Bác có cách từ chối khéo. Bác viết thư chỉ xin hoãn việc trao huân chương, chờ khi nào giải phóng hoàn toàn Tổ quốc lúc đó Bác sẽ thay mặt nhân dân Việt Nam, nhận huân chương cao quý đó – Hôm sau các báo ở Liên Xô đăng trang trọng trên trang nhất quyết định tặng huân chương của Bác. Qua đó nhân dân Liên Xô càng yêu quý Bác hơn. Nhớ lần Bác đến thăm một nông trường ngoại ô Ki-ép, Bác đi xuống nơi công nhân đang lao động, thấy Bác ăn mặc giản dị ai cũng quý, cũng muốn đến gần. Khi đó có một cô công nhân đứng cạnh Bác mạnh dạn hỏi: "Thưa Bác, cháu trộm nghĩ một mình Bác chắc không tiêu hết lương Chủ tịch nước?". Bác nhẩm tính và vui vẻ trả lời: "Thế tính ra lương cháu gấp đôi lương Bác đấy". Hồi kháng chiến chống Pháp, Bác thường đi xuống thăm các đơn vị cơ sở. Một lần đi thăm xưởng quân giới Lê Tổ. Bác trả lời các câu hỏi của anh chị em ngắn gọn dễ hiểu. Có người hỏi, khi nào thì đồng tiền Việt Nam trở lại giá trị như khi nó mới có, Bác trả lời: "Khi các cô các chú tăng gia sản xuất tăng hai lần thì nó trở lại hai lần tăng ba lần nó trở lại ba lần". Có người hỏi, Đảng ta sắp ra công khai, vậy Bác có ra không, tên thật Bác là gì? Khi nói đến Bác có ra không? Cả hội trường cùng cười. Bác nói: "Đấy, cười là trả lời rồi đấy". "Tên thật Bác là Bác". Có câu hỏi: "Khi nào thì Bác có Bác gái?" toàn thể reo cười, Bác trả lời:"Khi nào có thì Bác sẽ trả lời" Câu hỏi tiếp: "Phụ nữ các nước dân chủ họ làm gì ạ?". Bác trả lời: "Họ cũng lao động tăng gia sản xuất, và học hát, các cô các thím thua họ ở chỗ học hát"…

Năm 1948, nhân ngày phong Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bác vui vẻ ra câu đối "Giáp phải giải Pháp", Các vị có mặt gặp thế bí vì câu vế đối nói lái này gói gọn ý Đại tướng Giáp phải giải giáp được thằng Pháp. Ông Tôn Quang Phiệt nhìn Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến đọc vế đối "Hiến tài, hái tiền" Bác khen vế đối hay, đạt cả ý lẫn lời, nên Bác tặng tác giả một quả cam. Sau một cuộc họp lớn, giữa trưa hè nắng đẹp, mọi người đề nghị ra sân chụp chung ảnh với Bác, mọi người đứng đâu vào đấy cả rồi, thợ ảnh cứ chạy bên này bên kia chọn góc chụp, Bác đứng cạnh nhà thơ Tú Mỡ Bác nói vui: "Chú chụp nhanh không thì tất cả bọn này thành Tú Mỡ cả," Mọi người được phen cười vui vẻ. Bác vừa nói theo nghĩa tiếng Pháp (Tout là tất cả, mỡ là mồ hôi) vừa theo nghĩa tiếng ta, ngụ ý dí dỏm, vui

vẻ. Đồng chí Nguyễn Đăng Bảy, thời kỳ kháng chiến là phóng viên nhiếp ảnh thông tin Trung ương, khi chụp được một số ảnh của Bác, anh em bàn đưa ra trưng bày triển lãm. Hôm đó Bác tình cờ vào xem. Đồng chí- đang hý hoáy trang trí, Bác hỏi: "Chú treo được bao nhiêu bức ảnh tất cả?". Đồng chí Bảy trả lời Bác là được tất cả 20 tấm ạ, Bác nói: "Hơn chứ, chú đếm lại xem thử". Đồng chí đếm đi tính lại cũng chỉ có 20. Lúc ấy, Bác cười, chỉ vào mình và nói: "Còn đây là chiếc thứ 21 chứ". Hôm khai mạc lớp chỉnh huấn có vui văn nghệ. Có đồng chí xung phong lên đọc thơ của Huy Cận, Bác hỏi vui "Cái tác thật (tác giả bài thơ) có ở đây không?". Nhà thơ Huy Cận thưa có "Thế thì mời tác thật lên đọc thơ của mình cho nó thật hơn". Sau Bác hỏi "Có chú nào dân tộc Mường lên hát một bài tiếng Mường cho mọi người thưởng thức". Có đồng chí xung phong đọc bài thơ lục bát tiếng Kinh, đọc lơ lớ bỏ hết dấu, Bác bảo "đấy không phải tiếng Mường".

Bác đến thăm nhà chị Loan (người kéo cờ ở quảng trường Ba Đình ngày 2-9) ở chiến khu vào đến nhà thấy đông con nhỏ, Bác nói vui? "ồ tưởng đây là nhà cô Loan, hoá ra mình vào nhầm nhà trẻ". Biết Bác phê bình khéo, chị gượng cười vả báo cáo: "Thưa Bác đây là "tiểu đội" của vợ chồng cháu đấy ạ", Bác vui vẻ bảo chị tập trung "tiểu đội", cứ lần lượt bé nhất đứng trước để Bác chia kẹo, chị đang loay hoay sắp xếp đội hình, Bác bảo "Tiểu đội trưởng cũng đứng vào hàng chứ", Bác chia kẹo cho các cháu và cho cả chị nữa. Khi đến lượt chị, Bác nói vui: "Bác khen là cô đã có công nuôi dạy các cháu ngoan".

Nhớ lần Bác đến thăm một gia đình cán bộ, thấy ba cháu gái xinh xắn ra chào Bác, Bác hỏi vợ chồng chủ nhà tên các cháu là gì, chị chủ nhà thưa Bác tên các cháu là Thu Thuỷ, Thu Thảo, Thu Vân, Bác cười hiền lành và nói: "Sao đặt "văn chương": thế, gọi là Thu Ngô, Thu Sắn, Thu Khoai có hay không". Khi ra về Bác bảo "Nói vui thế thôi, chứ những tên Việt Nam ấy rất đẹp". Đồng chí Tạ Quang Bửu sinh cháu trai đầu lòng, Bác có chai mật ong, Bác gửi tặng cháu, tự tay Bác viết "nhãn hiệu" tặng cháu Quang. Thời gian sau, Bác ghé vào thăm nhà đồng chí Bửu, Bác gọi âu yếm "Thằng Quang đâu? Tháng :"xã xệ" đâu ra ông bế nào". Rồi Bác chụp ảnh với cháu và không quên gửi tặng ảnh cho cháu.

Một lần đến dự cuộc họp Trung ương thấy một cô gái đứng cạnh đường, chào Bác, Bác hỏi, cháu đứng đây làm gì, được biết cô là lính bảo vệ, Bác hỏi vui: "Thế cháu

bảo vệ Bác thì ai bảo vệ cháu?". Có lần Bác đến thăm một địa phương, đồng chí Bí thư tỉnh ủy đứng lên thưa với Bác, có câu "Thưa Bác Hồ, vị cha già dân tộc", Bác ngoảnh lại nói với mọi người "Bác chưa già đâu". Buổi đó Bác được tặng ba bó hoa, Bác hỏi đồng chí Bí thư: "Theo chú thì Bác nên tặng hoa cho ai?". Đồng chí trả lời Bác? "Thưa Bác, Bác tặng cho phụ nữ, thanh niên". Bác cười và nói vui: "Phụ nữ, thanh niên không tặng Bác thì thôi". Bác xuống sân tặng một cụ già cao tuổi nhất, một cháu thiếu nhi và cho bộ đội.

Lần Bác tiếp các anh hùng quân đội, Bác hỏi: "Chú nào hạ được nhiều máy bay nhất?". "Thưa Bác đồng chí Cốc ạ". Mọi người đồng thanh trả lời. Bác gọi:"Chú Cốc lên đây Bác bắt tay". Bác nói: "Năm nay mong chúng ta có nhiều Cốc hơn nữa". Đến thăm đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bác đến gần một cô gái và hỏi: "Đơn vị cháu có mấy người trong đoàn?" Cô gái lúng túng trả lời: "Thưa Bác, chỉ một mình cháu được đi thôi ạ", Bác dí dỏm: "Thế đơn vị cháu nhiều người tiêu cực thế à, chỉ được một mình cháu?". Một đoàn cán bộ vào gặp Bác, Bác mời ăn kẹo, nhưng ai cũng nghe Bác nói chuyện chứ không muốn ăn, thấy thế Bác bảo "Không ai ăn kẹo thì Bác cho mang về". Lúc đó Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyên; hóm hỉnh nói "Bác cho ta đưa cả về", Bác cười vui nói ngay:" Bác cho đưa kẹo về, đĩa phải để lại Bác còn tiếp khách chứ".

Nhớ lần đi "dã ngoại" bữa ăn mang theo có thịt bò, đến bữa ăn đồng chí Vũ Kỳ chỉ vào đĩa thịt, hỏi đồng chí bảo vệ: "Đố biết là thịt gì?". Đồng chí này trả lời là thịt bò, đồng chí Vũ Kỳ hỏi tiếp: "Nhưng mà thịt bò gì chứ? ", đồng chí bảo vệ đang băn khoăn chưa kịp trả lời, đồng chí Vũ Kỳ nói tiếp: "Đây là thịt bò rừng, loại này đặc biệt lắm, người ta không bắn được nó mà phải dùng muối bỏ vào bẫy rồi mới bắt được nó". Đang lúc lúng túng lại nghe kể có vẻ ly kỳ nên đồng chí bảo vệ chăm chú lắng nghe, tưởng như thật. Thấy vậy, Bác vỗ vai vừa cười, vừa hỏi:"Thế Bác đố chú một cân sắt nặng hơn hay một cân bông nặng hơn". Nghe Bác đố, lúc đầu đồng chí định trả lời là cân sắt nặng hơn, nhưng nhìn ánh mắt vui vẻ của Người, đồng chí bình tĩnh cân nhắc khi trả lời là nặng bằng nhau. Bác nói đùa vui: "Cân sắt chắc nặng hơn chứ" như muốn nói thịt bò nào mà chẳng giống nhau, cái chính là phải trả lời dứt khoát để khỏi người ta vặn vẹo, quanh co.

Một lần đến thăm đơn vị bộ đội, đi đường xa trời nắng, nhưng tới nơi Bác đi thăm anh em ngay, Bác đến thăm nơi ăn chốn ở, thăm nơi sinh hoạt văn hoá, thấy tờ báo tường viết câu "Hồ Chủ tịch muôn năm" kẻ đẹp nắn nót nhưng không có dấu, Bác bảo vui "Ư` đúng Bác đi mệt, Hồ Chủ tịch muốn nằm", rồi Bác hỏi: "Sao viết không có dấu người đọc có thể đọc sai ý", có đồng chí trả lời Bác là thêm dấu nó mất đẹp đi, Bác nói: "Các chú viết đẹp nhưng chưa đúng nên mất đẹp đi đấy, chữ Việt ta rất đẹp khi đúng đủ dấu càng đẹp hơn". Lần đến thăm xã Sài Sơn, thấy tấm biển treo trên trụ sở Việt Minh xã có dòng chữ không dấu "TRU SO VIET MINH" Bác liền đọc… "Sô viết mình", rồi Bác bảo các chú viết thế ai mà đọc đúng được. Tấm biển được thêm dấu nên rõ ràng hơn, ai mới biết chữ cũng đọc được. Bác vào thăm nông trường Sông Hiếu, cùng đi với đồng chí giám đốc vào trung tâm nông trường, Bác chỉ câu khẩu hiệu viết không dấu, Bác hỏi: "… LAM TRA NOI SONG" là gì? Đồng chí thưa Bác câu khẩu hiệu là "hưởng ứng chiến dịch Lam Trà nổi sóng". Bác bảo: "Thế thì chú phải cho một người đứng đây để đọc dịch câu khẩu hiệu đó chứ". Khi Bác thăm xong nông trường thì câu khẩu hiệu cũng được sửa xong. Lần Bác đi qua nhà máy cơ khí Gia Lâm, đến trước cổng nhà máy thấy dòng chữ to chạy dài trên cổng nhà máy "NHA MAY CO KHI GIA LAM", Bác bèn đọc "nhà mày có khỉ già lắm', Bác phê bình chữ viết phải có dấu để người đọc khỏi nhầm.

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước - 16/04/2020)

Đôi dép Bác Hồ - Lối sống giản dị

Đôi dép của Bác "ra đời'' vào năm 1947, được ''chế tạo'' từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc. Đôi dép đo cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác.

Trên đường công tác, Bác nói vui với các cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sải chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách hoặc nách kẹp đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các chiến sĩ cảnh vệ cũng đã đôi ba lần "xin'' Bác đổi dép nhưng Bác bảo "vẫn còn đi được''.

Cho đến lần đi thăm Ấn Độ, khi Bác lên máy bay, ngồi trong buồng riêng thì mọi người trong tổ cảnh vệ lập mẹo dấu dép đi, để sẵn một đôi giầy mới...

Máy bay hạ cánh xuống Niu-đê-li, Bác tìm dép. Mọi người thưa:

- Có lẽ đã cất xuống khoang hàng của máy bay rồi... Thưa Bác....

- Bác biết các chú cất dép của Bác đi chứ gì. Nước ta còn chưa được độc lập hoàn toàn, nhân dân ta còn khó khăn, Bác đi dép cao su nhưng bên trong lại có đôi tất mới thế là đủ lắm mà vẫn lịch sự - Bác ôn tồn nói.

Vậy là các anh chiến sĩ phải trả lại dép để Bác đi vì dưới đất chủ nhà đang nóng lòng chờ đợi...

Trong suốt thời gian Bác ở Ấn Độ, nhiều chính khách, nhà báo, nhà quay phim... rất quan tâm đến đôi dép của Bác. Họ cúi xuống sờ nắn quai dép, thi nhau bấm máy từ nhiều góc độ, ghi ghi chép chép... làm tổ cảnh vệ lại phải một phen xem chừng và bảo vệ "đôi hài thần kỳ" ấy.

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép "thâm niên" ấy, Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Các chiến sĩ rồng rắn kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác hơn. Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu dẫm làm tụt quai dép của Bác rồi...

Nghe Bác nói, mọi người dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồn ào lên:

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa...

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa được ạ...

Thấy vậy, các chiến sĩ cảnh vệ trong đoàn chỉ đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh sửa mấy lần rồi...Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ! Bác "lẹp xẹp" lết đôi dép đến gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra:

- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, "vượt vây" chạy biến...

Bác phải giục:

- Ơ kìa, ngắm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ. Anh chiến sĩ, lúc nãy chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh.

- Cháu, để cháu sửa dép...Mọi người dãn ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong. Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn.

- Tại dép của Bác cũ quá. Thưa Bác, Bác thay dép đi ạ..

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ đúng có một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì nó còn ''thọ'' lắm! Mua đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...

Bài học kinh nghiệm:

- Bài học rút ra từ câu chuyện: ***chúng ta học được nơi Bác Hồ lối sống giản dị, tiết kiệm. Dù ở địa vị càng cao nhưng Người càng giản dị, trong sạch, cả một đời không xa xỉ, hoang phí. Cuộc đời của Bác là tấm gương sáng ngời về đức: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống giản dị của Bác chính là tấm gương để con cháu chúng ta noi theo.***

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước – 10/05/2019)

Tôi là người Cộng sản như thế này!

Bác Hồ của chúng ta, từ sau khi bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba tại Đại hội Tua Đảng Xã hội Pháp đêm 30/12/1920, thì cũng từ giờ phút ấy, Người trở thành người cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, như Người đã nói rõ, là do trải qua thực tế đấu tranh và nghiên cứu lý luận, Người đã hiểu được rằng "chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nộ lệ". Trong gần 50 năm mang danh hiệu người cộng sản, khi thuận lợi, lúc khó khăn, dù khi chỉ là một người thợ ảnh bình thường hay đã trở thành vị Chủ tịch nước đầy uy tín và danh vọng, ở buổi cách mạng thắng lợi ròn rã hay khi bị kẻ thù dồn dập phản kích, lúc nào Bác Hồ của chúng ta cũng tỏ ra là một người cộng sản kiên định, thủy chung, nghĩa khí, thẳng không kiêu, bại không nản, vô cùng khiêm tốn nhưng cũng rất mực tự hào về danh hiệu người cộng sản của mình. Đã có thời, có người nhấn mạnh quá đáng phẩm chất siêu việt của người cộng sản, cho rằng đó là những người có một tính cách đặc biệt riêng, v.v… được cấu tạo bằng một chất liệu đặc biệt riêng. Không biết đó có phải là một trong những nguyên nhân đẻ ra cái gọi là "thói kiêu ngạo cộng sản" hay không? Có điều chắc chắn rằng Bác Hồ của chúng ta không tán thành cách nói thậm xưng đó, nhất là khi Đảng cầm quyền, vào lúc cách mạng đang thuận lợi. Người nói: "Đảng viên chúng ta là những người rất tầm thường, vì chúng ta đều là con của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động… thế thôi. Chính vì chúng ta rất tầm thường nên Đảng ta rất vĩ đại". Người đã từng nói nhiều lần: Người cộng sản cũng là con người, nên có ưu, có khuyết, có tốt, có xấu. "Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra". "Cũng như những người hàng ngày lội bùn mà trên người họ có hơi bùn, vết bùn… Cần phải tắm rửa lâu mới sạch". Vì vậy, Người dạy: Không phải cứ khắc lên trán hai chữ "cộng sản" là được nhân dân tín nhiệm đâu; phải khiêm tốn, không hiếu danh, không kiêu ngạo, phải nhớ mình vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân.

Bác Hồ của chúng ta, trong cuộc đời hoạt động cách mạng đi Âu về Á, đã từng giáp mặt với bao gian khổ, khó khăn (hai lần ngồi tù: 1931 – 1933 và 1942 – 1943), đã từng lĩnh án tử hình vắng mặt (năm 1929); nhưng vì tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân, tin ở chính mình, nên lúc nào Người cũng ung dung, tự tại, luôn thể hiện nhân cách cao đẹp của người cộng sản. Năm 1931, khi Người bị giam trong nhà ngục Victoria của đế quốc Anh tại Hồng Kông hoặc khi bị bệnh phải đưa vào nhà thương, nhiều "ông bà" người Anh có quyền thế và cả một số nhân viên người Trung Quốc đã rủ nhau đến xem, ý chừng họ muốn thấy mặt mũi "lạ lùng" của một người cộng sản! Cuối cùng, họ đã bắt gặp một nhân cách lớn mà họ rất khâm phục và sẵn lòng giúp đỡ từ đó. Năm 1944, tại Liễu Châu, tuy Người được ra khỏi ngục Quốc dân đảng, nhưng vẫn bị quản thúc vì họ biết Người là lãnh tụ cộng sản, không muốn thả cho về nước. Bác Hồ nói thẳng với Trương Phát Khuê: "Tôi là người cộng sản, nhưng điều mà tôi quan tâm hiện nay là độc lập và tự do của nước Việt Nam". Chính lòng yêu nước, đức độ và tài trí của Bác Hồ đã làm cho Trương

cảm phục, trả lại tự do và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người trở về Việt Nam. Năm 1946, ở Pa-ri, trong một cuộc họp báo, một nhà báo Pháp muốn làm giảm thiện cảm của những người Pháp không ưa cộng sản đối với Bác, bằng cách đưa ra một câu hỏi: – Thưa Chủ tịch, Ngài có phải là cộng sản không? Bác Hồ của chúng ta liền đi đến lẵng hoa bày trên bàn, vừa rút ra từng bông tặng mỗi người, vừa vui vẻ nói: – Tôi là người cộng sản như thế này này! Đó cũng là điều giúp ta có thể hiểu được vì sao mấy chục năm qua, thế giới có bao sự đổi thay, Bác Hồ vẫn luôn được cả thế giới tôn kính và ngưỡng vọng, coi như một biểu tượng cao cả của nhân đạo, chính nghĩa của hòa bình, một kiểu người cộng sản hài hòa giữa yêu nước và quốc tế, anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa, phương Đông và phương Tây. Có thể dẫn ra đây một ý kiến, trong rất nhiều ý kiến của nhà báo Mỹ Sa-phơ-len, viết từ năm 1969:

“Trong rừng Việt Bắc, Cụ Hồ như một ông tiên. Nếu có ai bảo đấy là một người cộng sản thì tôi có thể nói Cụ là một người cộng sản khác với quan niệm chúng ta vẫn thường nghĩ; và theo tôi, có thể dùng một từ mới: Một người cộng sản phương Đông, một người cộng sản Việt Nam”.

(Trích: Theo Những mẫu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh – NXB CTQG)

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước – 07/04/2020)

Câu chuyện: "NHỮNG GIÂY PHÚT CUỐI CÙNG CỦA BÁC HỒ"

Ngày 17/8/1969, sức khỏe của Bác đã suy giảm, nhưng Người vẫn lên xuống nhà sàn làm việc và nghe báo cáo tình hình. Theo đề nghị của bác sĩ, ngày 18/8, Bác được chuyển xuống ở và làm việc tại ngôi nhà A67. Ngôi nhà này chỉ cách nhà sàn của Bác vài chục bước chân, tiện cho việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe của Người.

Sau gần 20 ngày chống chọi với bệnh tật, Bác yếu lắm nhưng Người đã "Quên nỗi mình đau để nhớ chung", hễ tỉnh lại là Người hỏi: "Hôm nay miền Nam đánh thắng đâu? Ở Hà Nội, đê vỡ có nhiều không? Có kịp sơ tán dân đi không?"

Mấy ngày sau đó, các y bác sĩ đã phát hiện thấy tim Bác có vấn đề, cần phải giữ gìn thận trọng. Thế rồi, đã đến thời điểm Bác Hồ phải nằm yên 1 chỗ.

Tối 30-8-1969, Bác lại phải trải qua một cơn đau và sau đó đi vào hôn mê sâu. Những biện pháp tốt nhất được các bác sĩ sử dụng để cấp cứu cho Bác. Rồi Bác dần dần tỉnh lại. Thấy Thủ tướng Phạm Văn Đồng đang đứng cạnh, Bác hỏi:
"Các chú chuẩn bị lễ Quốc khánh đến đâu rồi?"
Nghe đồng chí Phạm Văn Đồng báo cáo, Bác dặn dò:
"Các chú phải tổ chức lễ quốc khánh thật long trọng để cho nhân dân vui. Phải nhớ bắn pháo hoa mừng chiến thắng để cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân".
Bác còn muốn ra dự lễ để gặp đồng bào dù chỉ năm, mười phút.Mọi khi Bác chỉ ăn một thìa cơm, nhưng tối đó Bác nhắc xới thêm thìa nữa, để ăn cho chóng khỏe còn ra dự Lễ Quốc khánh. Rõ ràng, trong những giây phút cuối cùng, đứng giữa ranh giới mong manh của sự sống và cái chết, Bác vẫn luôn nghĩ cho đồng bào, cho đất nước, "nâng niu tất cả chỉ quên mình".
Nhưng cho dù muôn người có mong mỏi, cho dù các bác sĩ đã tận tình và bản thân Người đã cố gắng nhưng Bác không thoát khỏi quy luật nghiệt ngã của sự tồn vong. 9 giờ sáng ngày 2 tháng 9, Bác phải trải qua một cơn đau nặng làm cho Bác phải quặn nghiêng người và cứ thế lịm dần. Và 9h15 trái tim Bác ngừng đập hẳn. Các bác sĩ thay nhau dùng sức ấn lên ngực Bác mong sao tim Người đập trở lại. Cho đến 9 giờ 47 phút, Thủ tướng Phạm Văn Đồng trào nước mắt:
"Thôi các đồng chí ạ. Bác của chúng ta không qua khỏi nữa rồi. Bác đã trút hơi thở cuối cùng vĩnh biệt chúng ta"
9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969, từ nơi ở của Bác truyền đến cho nhân dân và nhân loại nỗi đau, để cho: *Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa*. Khi đài phát thanh vừa đưa tin, trời đổ mưa tầm tã. Vòm trời Ba Đình như trĩu nặng một nỗi buồn. Những giọt nước mắt hòa lẫn nước mưa chảy mãi như không bao giờ hết trong niềm tiếc thương vô hạn. Vậy là mong ước cháy lòng của Người là được ra gặp đồng bào trong lễ quốc khánh không thực hiện được, bởi Người ra đi đúng vào ngày Người đọc bản Tuyên ngôn Độc lập! Lễ đài năm ấy và mãi về sau không còn xuất hiện hình bóng quen thuộc của Người.
Tuy Bác đã đi xa nhưng Người còn để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng… Khi còn sinh thời, Bác luôn tâm niệm rằng trên đất nước này, nếu nước nhà chưa được

thống nhất, thì Người còn cảm thấy đau đớn khôn nguôi; nếu có một người Việt Nam còn đói, rét, dốt, bệnh tật thì Hồ Chí Minh cho rằng mình chưa hoàn thành trách nhiệm, còn có lỗi với đồng chí, đồng bào. Người đau nỗi đau chia cắt đất nước, vui, buồn cùng với nhân dân. Trong trái tim mênh mông của Bác, ai là người Việt Nam đều có phần trong đó cả.

Chúng ta - thế hệ thanh niên được sinh ra và trưởng thành trong bối cảnh đất nước được hòa bình, phát triển, soi mình vào cuộc đời, vào tình yêu thương bao la của Bác, chúng ta mới thấy sự cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước của bản thân còn quá nhỏ bé. Bác Hồ đã từng nói: "Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời người khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội". Thế hệ thanh niên trong thời đại Hồ Chí Minh đã "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai" thì thế hệ trẻ chúng ra hôm nay phải luôn tu dưỡng và rèn luyện đạo đức theo gương Bác Hồ vĩ đại, biết biến nhận thức thành hành động để trở thành "những người lính đi đầu" trong thời đại mới. Bởi vậy, hơn bao giờ hết việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ thị 05 của Bộ chính trị chính là trách nhiệm, là nghĩa vụ quan trọng của mỗi đoàn viên, thanh niên chúng ta. Hãy tự nguyện dâng hiến sức trẻ của mình cho cuộc đời, cho Tổ quốc để trở thành những *"*Mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời".

(Nguồn: Cổng thông tin Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước – 15/11/2020)

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ vĩ đại trọn đời hy sinh cho đất nước và hạnh phúc của nhân dân

NDO - *NDĐT - Khi nói về cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng – một học trò xuất sắc, một cộng sự thân thiết, gần gũi của Người đã viết, đó là "cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ".*

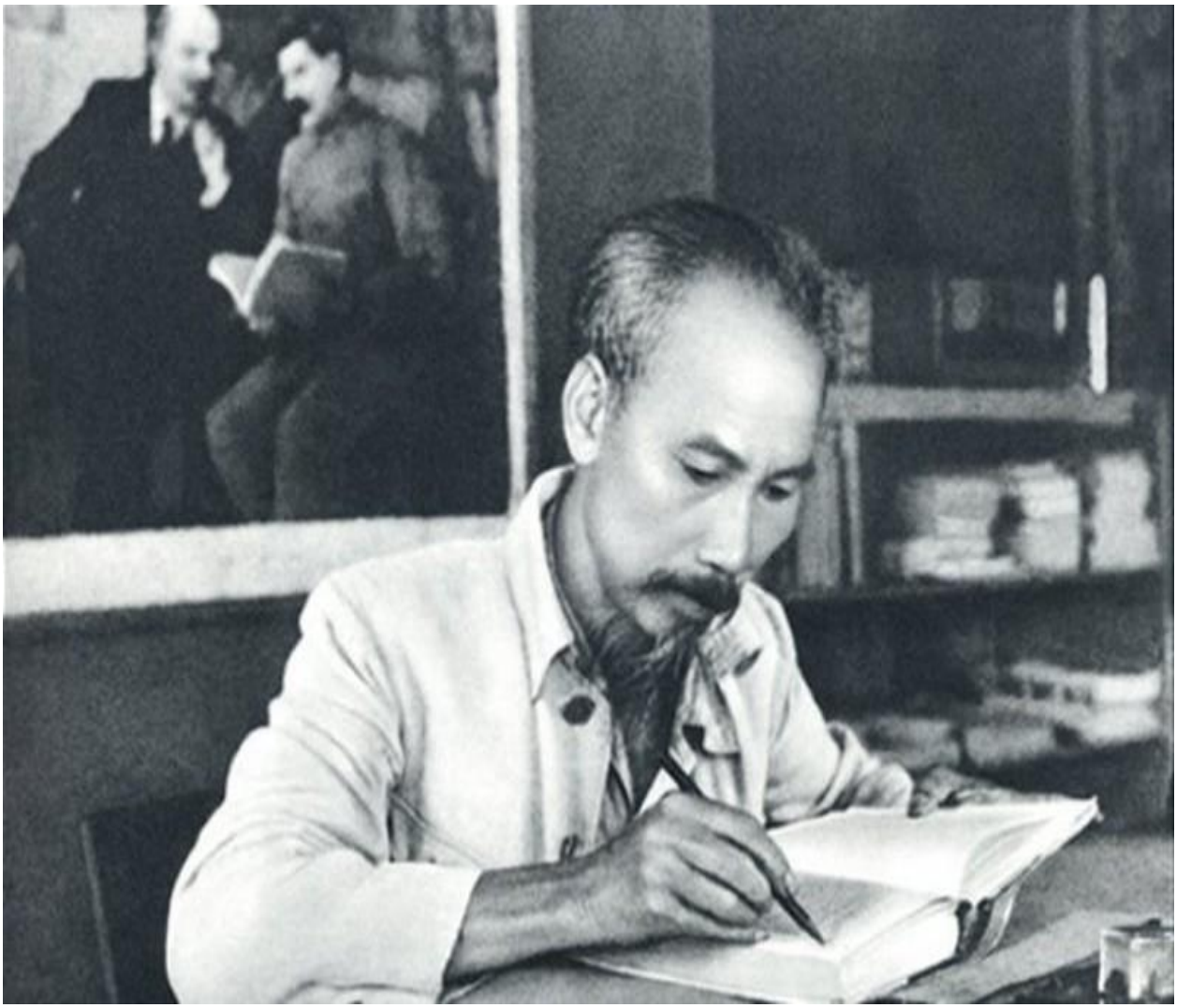

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phòng làm việc tại căn cứ Việt Bắc. Ảnh: TL

Hồ Chí Minh không chỉ để lại cho dân tộc ta một sự nghiệp cách mạng vĩ đại, mà còn để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một di sản cao quý, đó là tấm gương sáng ngời về phẩm chất đạo đức cao đẹp, suốt đời hy sinh phấn đấu quên mình cho đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Trong con người Hồ Chí Minh có đầy đủ phẩm chất hội tụ của một lãnh tụ thiên tài, đồng thời Người còn là hiện thân của một lãnh tụ kiểu mới của nhân dân: Vĩ đại mà không cao xa; thanh cao mà vô cùng giản dị, gần gũi, thân thiết và gắn bó với quần chúng; hết lòng, hết sức chăm lo cho sự nghiệp độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; mong muốn xây dựng một nước Việt Nam mạnh giàu; nhân dân ta có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân và chính bản thân Người là tấm gương tiêu biểu.

Nhớ lại những năm, tháng đất nước ta bị đô hộ bởi giặc ngoại xâm, nhân dân cực khổ, lầm than chịu thân phận của kiếp người nô lệ, Hồ Chí Minh đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Vượt qua muôn trùng khó khăn, thử thách, Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho dân tộc, như Người đã tự sự: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó". Cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người chỉ có một tâm nguyện và ham muốn: "...ham muốn đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"; cho đến khi phải từ biệt thế giới này, Người chỉ tiếc: "...tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Chính ham muốn và mục đích vô cùng cao đẹp ấy, đã tạo cho Người một ý chí và nghị lực vô cùng mãnh liệt để: "Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục"; đó là điểm tựa giúp Người vượt qua mọi khổ ải, khó khăn, dẫn dắt nhân dân ta đến bến bờ hạnh phúc. Hình ảnh của Hồ Chí Minh là hình ảnh của một lãnh tụ vĩ đại về trí tuệ lãnh đạo, mẫu mực về mối liên hệ thân

thiết, gắn bó với nhân dân, hết lòng thương yêu nhân dân, dựa vào dân, vì "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", vì sức mạnh của nhân dân là vô địch, do đó phải "lấy dân làm gốc". Người nói:

"Dễ mười lần không dân cũng chịu;

Khó trăm lần dân liệu cũng xong".

Trên quan điểm đó, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở từ người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, đến mỗi cán bộ, đảng viên, đều phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, phải chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người phân tích: "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Cho nên, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm tốt trách nhiệm: "là người lãnh đạo và là người đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân"; cán bộ phải gần dân, hiểu nguyện vọng của dân, để kịp thời giúp đỡ và "giải quyết các mắc mớ ở nơi dân". Người đả phá quyết liệt những tư tưởng quan liêu, xa dân, lên mặt "quan cách mạng", cơ hội, cậy quyền thế, "đè đầu, cưỡi cổ nhân dân".

Sinh thời, trên cương vị đứng đầu Đảng, Nhà nước, dù bận nhiều công việc, nhưng để hiểu dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn bố trí tiếp dân tại Phủ Chủ tịch; dành thời gian để đi xuống cơ sở, tìm hiểu, "lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người không quan trọng". Những chuyến công tác về địa phương trực tiếp làm việc với nhân dân, đã giúp Người nắm sát công việc, hiểu đúng tình hình, từ đó đưa ra những quyết định chỉ đạo đúng đắn, hợp lý, hợp tình, phù hợp với thực tiễn. Mặt khác, các cuộc gặp gỡ giữa Người với các tầng lớp đồng bào, là dịp để đồng bào trao đổi, bày tỏ tâm tư nguyện vọng với người đứng đầu Nhà nước, đồng thời là nguồn động viên to lớn đối với nhân dân, là cơ sở thắt chặt hơn niềm tin giữa Đảng với dân.

Với Hồ Chí Minh, không bao giờ Người coi mình đứng cao hơn nhân dân, mà chỉ tâm niệm suốt đời là người phục vụ trung thành và tận tuỵ của nhân dân, "như một người lính vâng mệnh quốc dân ra trước trận". Đối với nhân dân, từ các vị nhân sĩ trí thức đến bà con lao động, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức vô song, là tượng đài toả ra ánh sáng của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn, ai cũng thấy ở Người sự gần gũi, ấm áp tình thương và sự bao dung, nếp sống giản dị và đức tính khiêm nhường. Cuộc đời Người coi khinh sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng. Từ lúc làm thợ ảnh ở ngõ Côngpoăng (Pari –Thủ đô nước Pháp), đến khi làm Chủ tịch nước ở Thủ đô Hà Nội, Người vẫn sống một cuộc đời thanh bạch, tao nhã. Hòa bình lập lại, Người về Hà Nội, ngôi dinh thự của Phủ toàn quyền Đông Dương được lấy làm Phủ Chủ tịch, nhưng Người chỉ dùng khi tiếp khách là nguyên thủ nước ngoài. Ngôi nhà sàn đơn sơ, chỉ có hai phòng nhỏ là nơi Người vừa ở vừa làm việc. Phương tiện sinh hoạt của một vị Chủ tịch nước chỉ là một chiếc giường đơn, một tủ quần áo, một chiếc máy thu thanh, một đôi dép lốp, hai bộ ka-ki… một sự giản dị thật vĩ đại, bởi vì Người đã hy sinh tất cả cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Nói về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về tinh thần tận tuỵ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân của Người, Đảng ta khẳng định: *"Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Tư tưởng và đạo đức của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta"*.

Thời gian đã gần 50 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, ghi nhớ công lao vĩ đại của vị lãnh tụ kính yêu, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tích cực thi đua lập thành tích, thiết thực chào mừng kỷ niệm 128 năm ngày sinh của Người; quyết tâm hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra. Nhớ đến Người, các thế hệ người Việt Nam mãi mãi tự hào về một con người bất tử, như Đảng ta đã khẳng định: "Dân tộc ta, non sông đất nước ta đã sinh

ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta".

(Nguồn: Báo Nhân Dân – 19/10/2022)

Nhà báo vĩ đại, người thầy vĩ đại của báo chí cách mạng Việt Nam

Trước khi trở thành lãnh tụ của Đảng ta, nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là một nhà báo cách mạng. Quan điểm nhất quán về báo chí của Người là phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc và công cuộc kiến thiết, xây dựng đất nước. "Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Và viết như thế nào?" - những tư tưởng, những bài học về làm báo và nghề báo của Người vẫn còn nguyên tính thời sự đối với người làm báo hiện nay.

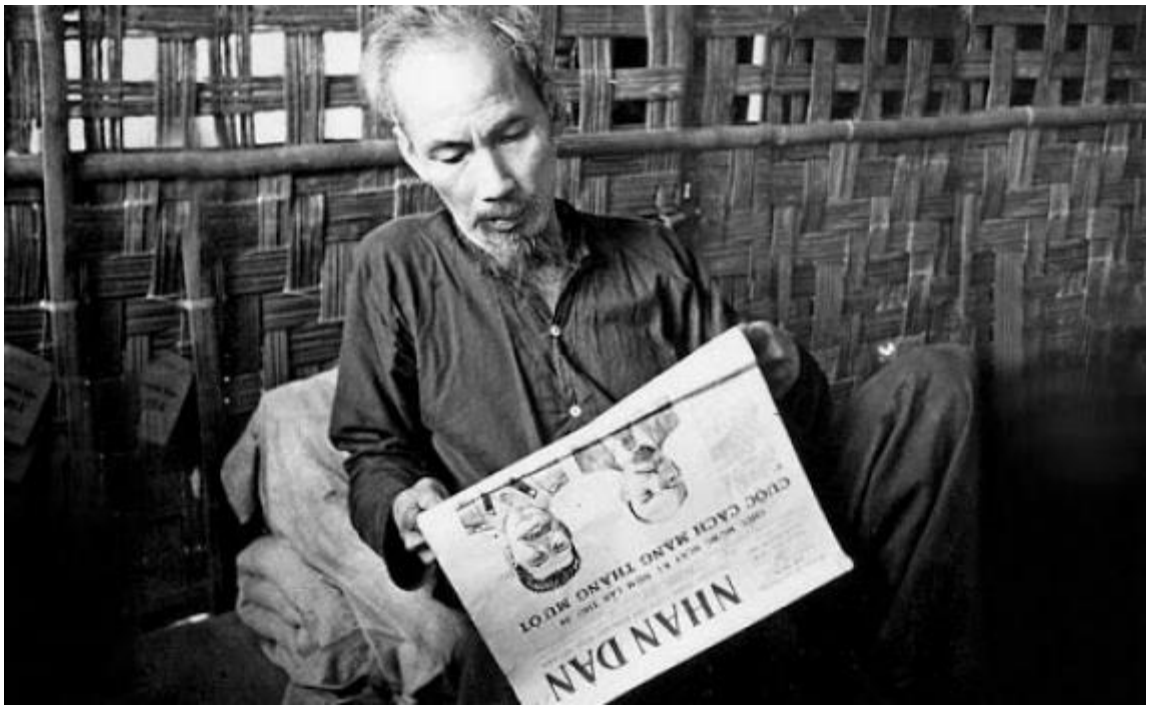

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà báo vĩ đại, người thầy vĩ đại của báo chí cách mạng Việt Nam. Ảnh tư liệu

Nhà báo vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

Theo các tài liệu được công bố, suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn bó với báo chí, coi báo chí là phương tiện để tuyên truyền, vận động, tập hợp lực lượng cách mạng nhanh chóng, sâu rộng, hiệu quả. Trong mỗi giai đoạn hoạt động cách mạng, Người đều sáng lập, trực tiếp quản lý, viết báo. Từ tháng 3/1922 lúc còn ở Pháp đến khi về nước tháng 1/1941, Người đã sáng lập, trực tiếp tổ chức, viết, biên tập nội dung, trình bày hình thức và phát hành

8 tờ báo chủ lực: Le Paria (Người cùng khổ), Thanh niên, Công nông, Lính kách mệnh, Thân ái, Đỏ, Việt Nam độc lập và Cứu quốc. Tờ báo cách mạng đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là Le Paria xuất bản ở Paris (Pháp). Nhưng tờ báo cách mạng đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, xuất bản bằng tiếng Việt là tờ Thanh niên.

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) tổ chức huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam, thành lập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội và thành lập Báo Thanh niên. Báo Thanh niên số đầu tiên ra ngày 21/6/1925 (sau này, ngày 21/6 được lấy là ngày Báo chí cách mạng Việt Nam), đến tháng 4/1927 ra được 88 số bằng tiếng Việt. Bác trực tiếp chỉ đạo, biên tập và viết nhiều bài chính luận. Báo Thanh niên xuất bản tại Quảng Châu nhưng được bí mật chuyển về Việt Nam bằng đường tàu thủy, lưu hành trong các chi bộ của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, trong các cơ sở cách mạng của Việt kiều tại Pháp, Thái Lan, Trung Quốc… Nội dung chính trị cơ bản của Báo Thanh niên là vạch rõ mâu thuẫn giữa dân tộc ta và các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc là không thể điều hòa được; khẳng định con đường của cách mạng Việt Nam; lực lượng cách mạng là toàn dân, lấy công nông làm nền tảng.

Từ năm 1926 - 1930, Bác sáng lập các tờ báo khác như: Công nông (1926); Lính kách mệnh (xuất bản năm 1927, là tiền thân của báo Quân đội nhân dân ngày nay); tạp chí Đỏ (1930). Đầu năm 1941, Bác về nước, chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh, cho lập tờ báo Việt Nam độc lập năm 1941 và báo Cứu quốc năm 1942.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Bác tiếp tục cộng tác, tổ chức và cho ra đời một số tờ báo mới. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tháng 2/1951, báo Sự thật (tiền thân của Báo Nhân Dân) ngừng xuất bản. Bác chỉ đạo thành lập Báo Nhân Dân - một cơ quan ngôn luận thiết thực hơn, gần gũi hơn, sâu rộng hơn - và số đầu tiên ra ngày 11/3/1951. Ngoài việc sáng lập, chỉ đạo hoạt động, Bác còn viết và có hơn 1.200 bài đăng trên Báo Nhân Dân với nhiều bút danh khác nhau.

Trong suốt cuộc đời làm cách mạng, Bác đã viết, đăng hơn 2.000 bài viết. Bài viết cuối cùng của Người với tiêu đề "Thư trả lời Tổng thống Mỹ" đăng trên Báo Nhân Dân ngày 25/8/1969 chỉ trước khi Người mất 1 tuần. Trọn cuộc đời, từ khi còn là một thanh niên yêu nước, sống bằng nhiều nghề để hoạt động cách mạng, cho đến khi là một lãnh tụ, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đều gắn bó với báo chí và viết báo không ngừng nghỉ.

Người thầy vĩ đại của báo chí cách mạng Việt Nam

Quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh về báo chí là để phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc và công cuộc kiến thiết, xây dựng đất nước. Ngay ở thời điểm Việt Nam chưa có các cơ sở đào tạo báo chí chuyên

nghiệp như hiện nay, Bác đã thể hiện những quan điểm khoa học và hiện đại về làm báo. Bác nói: Là người viết, phải luôn quan tâm đến các câu hỏi "Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Và viết như thế nào?". Những câu hỏi này cũng trùng với lý luận báo chí hiện đại ngày nay. Trên thực tế cho thấy, nếu mỗi tin, bài đều trả lời được những câu hỏi mà Bác đã đặt ra thì đó thực sự đã là những tin, bài báo có chất lượng. Nếu mỗi phóng viên luôn ghi nhớ và luôn áp dụng tuyệt đối việc trả lời 4 câu hỏi trên, chắc chắn sẽ nhanh chóng trưởng thành trong nghề viết.

Người cũng nhắc nhở "Mỗi tờ báo nên có đặc điểm riêng của nó". "Viết báo phải có căn cứ", chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết. Không được vội vàng, mới nghe qua đã viết, không được chủ quan, suy đoán, mà phải có điều tra, nghiên cứu kỹ. Sau hơn nửa thế kỷ, suy nghĩ về những điều Người nhắc nhở đối với người làm báo, chúng ta vẫn thấy còn nguyên tính thời sự. Bởi trên thực tế những năm qua cho thấy, báo chí càng phát triển, càng hiện đại thì dường như bản sắc, tôn chỉ, đặc điểm riêng của mỗi tờ báo ngày càng mờ nhạt. Trên các tờ báo, thông tin bị trùng lắp, báo này "xào" lại tin, bài của báo kia với mật độ khá cao. Và cũng có không ít người làm báo, cơ quan báo chí để lọt các bài viết vội vàng, không có tìm hiểu thực tế rõ ràng, thiếu căn cứ, mang tính chất quy chụp làm ảnh hưởng đến uy tín, quyền lợi của tổ chức, cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ". Người từng căn dặn: "Mỗi bài báo là một tờ hịch cách mạng", "Người không có đạo đức tốt thì không thể là nhà báo tốt". Mỗi người làm báo ngày nay không chỉ có cây bút và trang giấy, họ đã có những trang thiết bị hiện đại hơn hỗ trợ đắc lực cho nghề nghiệp, song đạo đức vẫn là cơ sở, là tài sản quý, bất biến đối với người làm báo. Có đạo đức để chúng ta không bị sa ngã, bị cám dỗ bởi những lợi ích vật chất trước mắt, quên đi đạo đức nghề nghiệp, mà như lời Bác dạy, là người làm báo phải luôn tu dưỡng, rèn luyện tính chiến đấu, thái độ trung thực, tấm lòng trong sáng, vì dân, vì nước.

95 năm kể từ ngày tờ báo cách mạng đầu tiên ra số đầu, hơn nửa thế kỷ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, báo chí cách mạng Việt Nam đã không ngừng phát triển, đội ngũ những người làm báo cũng không ngừng trưởng thành. Bằng tất cả tình cảm và lòng kính yêu dành cho người thầy vĩ đại, nhà báo Hồ Chí Minh đã trao truyền cho nền báo chí cách mạng Việt Nam, đội ngũ người làm báo Việt Nam hôm nay vẫn luôn nỗ lực học tập và làm báo theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng nền báo chí vì nhân dân, vì Tổ quốc trường tồn.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thái Bình – Chuyên trang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng HCM -19/06/2020)

Xuân về nhớ thơ chúc Tết của Bác Hồ

Đã hơn nửa thế kỷ chúng ta không còn có được niềm vui đón nghe thơ Bác mỗi độ Xuân về. Nhưng những vần thơ chúc Tết của Bác hầu như vẫn còn ngân vang trong trí óc nhiều người chúng ta.

Ảnh tư liệu

Hằng năm, trước Tết 3 tháng, Bác Hồ đã nhắc nhở các cơ quan, ban, ngành chuẩn bị Tết cho nhân dân. Riêng bác cũng tự mình chuẩn bị 3 việc: Tìm ý thơ cho bài thơ mừng năm mới; nhắc văn phòng chuẩn bị thiếp chúc mừng năm mới để kịp gửi đến những nơi xa xôi nhất, kể cả bộ đội ở các vùng rừng núi, hải đảo và cán bộ công tác ở nước ngoài; và cuối cùng là lên kế hoạch đi thăm hỏi, chúc Tết nhân dân, các cơ quan, đơn vị (một chương trình riêng mà chỉ Bác và cảnh vệ biết).

Từ lâu, nhân dân ta có thói quen vào đêm Giao thừa ngóng nghe thơ chúc Tết của Bác trên làn sóng phát thanh. Trong bài thơ "Theo chân Bác", nhà thơ Tố Hữu viết: “Bác ơi! Tết đến. Giao thừa đó/Vẫn đón nghe thơ Bác mọi lần/Ríu rít đàn em vui pháo nổ/Tưởng nghìn tay Bác vỗ sang xuân...”.

Bài thơ chúc Tết đầu tiên của Bác là vào ngày 1/1/1942. Bác viết trên báo Việt Nam độc lập (số 114, ngày 1/1/1942):

Tháng ngày thấm thoát chóng như thoi,

Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:

Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!

Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!

Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!

Chúc Việt-minh ta càng tấn tới,

Chúc toàn quốc ta trong năm này

Cờ đỏ ngôi sao bay phấp phới!

Năm này là năm Tết vẻ vang,

Cách mệnh thành công khắp thế giới.

Tháng 8 năm ấy, Bác sang Trung Quốc để liên lạc với các lực lượng chống Nhật của người Việt Nam ở đó thì bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam ngay gần biên giới. Bị giải qua khoảng 30 nhà lao ở Quảng Tây, Bác chịu biết bao cực khổ, nhưng như Bác tâm sự qua Nhật ký trong tù: *Tai ương bản ngã lai đoàn luyện/Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương* (Nghĩ mình trong bước gian truân/Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng).

Tháng 9/1943 Bác được trả lại tự do và chắp lại liên lạc với Đảng để về nước. Xuân Giáp Thân 1944 Bác viết trên báo Đồng Minh số Xuân:

Năm cũ lịch cũ vừa qua,

Năm mới lịch mới lại tới!

Rót cốc rượu Xuân, mừng cách mạng,

Viết bài chào Tết, chúc thành công!

Tết Độc lập 1946, Bác viết bài Mừng xuân Bính Tuất, đăng trên báo Cứu quốc số 155:

...

Chúc đồng bào:

Trong năm Bính Tuất mới,

Muôn việc đều tiến tới.

Kiến quốc mau thành công,

Kháng chiến mau thắng lợi.

...

Việt Nam độc lập muôn năm!

Từ đó đều đặn năm nào Bác cũng có thơ chúc Tết chiến sĩ, đồng bào. Riêng năm 1955, Bác trở về Thủ đô vào ngày 1 tháng 1. Bác bận rộn với nhân dân Thủ đô sau ngày giải phóng và lo lắng trước việc đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, chuẩn bị gây lại chiến tranh. Năm 1957 và năm 1958, Bác chỉ có thư chúc Tết, không có thơ.

Xuân Mậu Thân 1968, Bác viết:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,

Thắng trận tin vui khắp nước nhà,

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!

Xuân Kỷ Dậu 1969, năm cuối cùng Bác còn ăn Tết với nhân dân ta, Bác viết:

Năm qua thắng lợi vẻ vang,

Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.

Vì độc lập, vì tự do,

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguỵ nhào.

Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,

Bắc-Nam sum họp, xuân nào vui hơn!

Lời chúc Tết cuối cùng trước khi Người đi xa đã trở thành hiện thực. Ngày 30/4/1975, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng. Bắc Nam sum họp Xuân nào vui hơn.

Nhà thơ Vũ Quần Phương nhận xét, "nếu thơ trữ tình được Bác chủ yếu sử dụng chữ Hán, với những lối ví von hình ảnh, uyên thâm thì thơ Tết và thơ cổ động lại được chủ yếu viết theo chữ Quốc ngữ với lối viết giản dị, rõ ràng thể hiện tinh thần mạnh mẽ, ý chí quyết tâm của vị lãnh tụ.

Bài Chúc đồng bào năm 1946 có lời gọn như khẩu hiệu và ý rõ như hiệu triệu. Hiệu triệu mọi việc phải tiến tới. Trong đó, có hai việc lớn là kiến quốc và kháng chiến. Kiến quốc thì mau thành công. Kháng chiến thì mau thắng lợi. Bác Hồ đặt nhiệm vụ kiến quốc trước, kháng chiến sau vì đó là đầu năm 1946, khi kháng chiến mới chỉ xảy ra ở Nam Bộ. Còn sau ngày 19/12/1946, nghĩa là Thơ chúc Tết các năm 1947, 1948, 1949, 1950, 1951, 1952, 1953 thì chỉ nói đến nhiệm vụ kháng chiến. Có nói thêm thi đua và tăng gia sản xuất cũng chỉ là nói đến mấy biện pháp cần làm để kháng chiến mau thành công. Lưu ý cái đích của lời chúc không phải chập chờn giữa Thắng và Thua - phải Thắng, giữa Thành và Bại - phải Thành, mà là rọi vào chữ Mau. Thành và Thắng là cái tất yếu không bàn ở chỗ đó, mà ở chỗ phải Mau, mau đến thành công và mau đến thắng lợi".

Đã hơn nửa thế kỷ chúng ta không còn có được niềm vui đón nghe thơ của Bác mỗi độ Xuân về. Nhưng những vần thơ chúc Tết của Bác hầu như vẫn còn ngân vang trong trí óc của nhiều người chúng ta đến ngày hôm nay. Đó là tấm lòng của Bác đối với nhân dân, đối với sự nghiệp kháng chiến, bảo vệ đất nước và xây dựng một giang sơn dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thái Bình – Chuyên trang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng HCM -13/02/2021)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay

- Tác giả: TS. Nguyễn Thị Hoài Phương

- Nxb Chính trị quốc gia

- Năm xuất bản: 2014

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc Việt Nam. Trước khi đi xa, Người đã để lại cho toàn thể dân tộc Việt Nam một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người, trong đó có tư tưởng về đạo đức.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đó là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa phương Tây mà Người đã tiếp thu được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách và vô cùng phong phú vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng, coi đạo đức là gốc, cái nền tảng của người cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phân tích một cách sâu sắc, cô đọng, thấm thía về vấn đề đạo đức mà chính bản thân Người, trong suốt cuộc đời, Người đã thực hiện một cách mẫu mực những tư tưởng và khát vọng đạo đức do mình đặt ra. Cho đến ngày nay, những bài học đạo đức theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

Nghiên cứu cuốn sách "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay" của TS. Nguyễn Thị Hoài Phương sẽ giúp độc giả hiểu sâu sắc hơn về đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Bác Hồ với tuổi trẻ năm châu

- Tác giả: Trần Đương

- Nxb Thanh niên

- Năm xuất bản: 2008

Từ khi bước chân vào hoạt động cách mạng cho đến lúc từ giã cuộc đời, Bác luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thế hệ trẻ, để lại cho thanh niên Việt Nam, thanh niên thế giới những tình cảm quý báu và những lời dạy thiết thực đối với lớp lớp cháu con. Cuốn sách Bác Hồ Với Tuổi Trẻ Năm Châu là tập hợp những câu chuyện nói về tình cảm sâu sắc của Bác Hồ với tuổi trẻ khắp năm châu. Người kể là những nhân vật ở nhiều nước, từng có dịp được tiếp xúc với Bác Hồ, qua báo chí, phim ảnh mà nhiều người đã biết, hoặc trong những câu chuyện thân tình, cởi mở… được tác giả ghi lại để giới thiệu cùng bạn trẻ trên khắp đất nước, mong rằng thông qua cuốn sách này sẽ giúp các bạn trẻ hiểu hơn về con người Bác – Người suốt đời mưu cầu hạnh phúc cho tất cả các dân tộc trên trái đất và vì tương lai thế hệ trẻ của mọi đất nước...

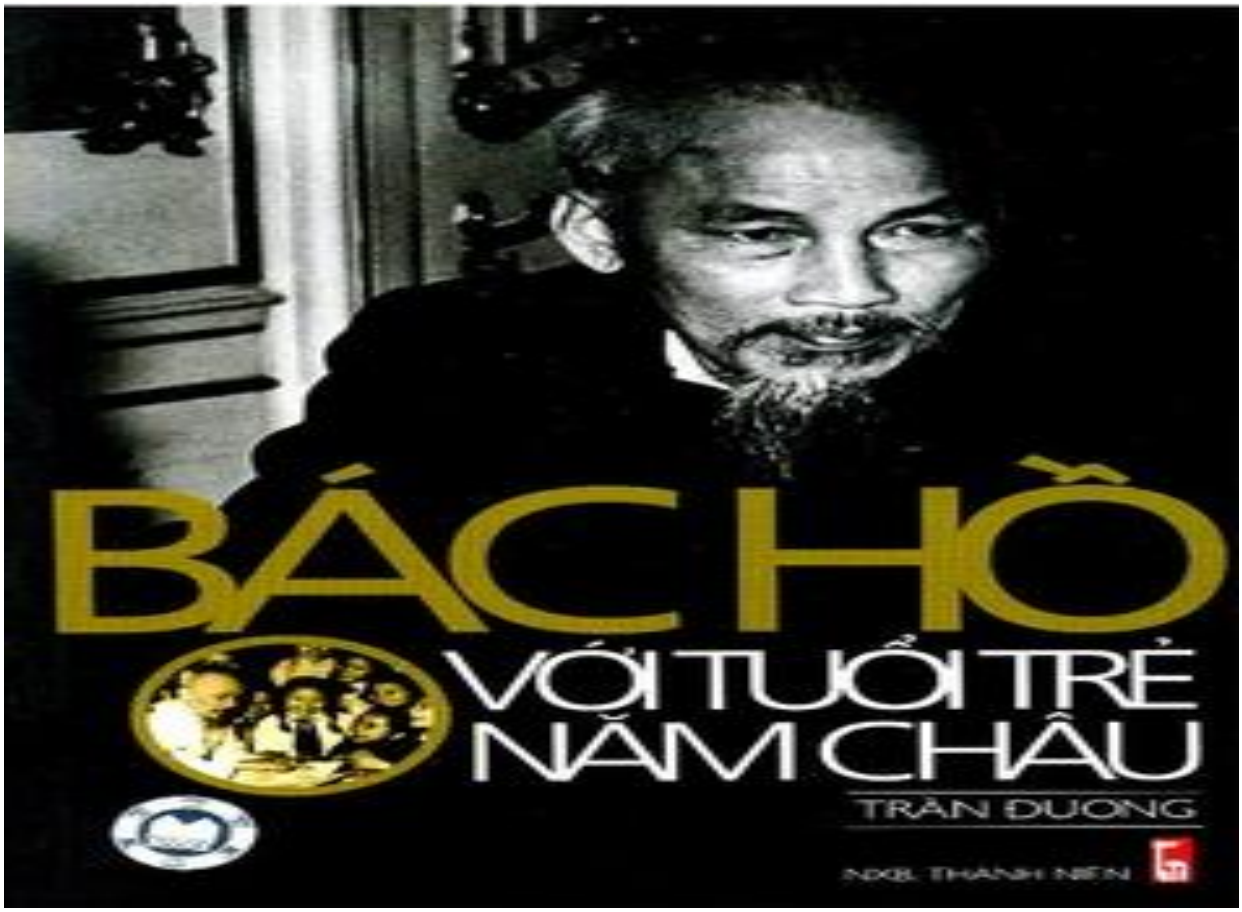

Bìa cuốn sách "Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng".
Ảnh: Internet

Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh

- Tác giả: PGS, TS. Tạ Ngọc Tấn

- Nxb Văn hóa - Thông tin

- Năm xuất bản: 2009

Cuốn sách *Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh* của PGS, TS. Tạ Ngọc Tấn đã được xuất bản lần thứ nhất, tháng 5 năm 2000. Cuốn sách gồm 2 phần.
Phần thứ nhất là chuyên khảo về các loại tiểu phẩm trong kho tàng di sản báo chí của Hồ Chí Minh. Nội dung của phần này không chỉ có những kết quả nghiên cứu về nội dung, hình thức; phương pháp sáng tạo trong tiểu phẩm báo chí của Hồ Chí Minh mà còn đề cập những vấn đề chung nhất về thể loại tiểu phẩm báo chí. Lần đầu tiên, tác giả đã hệ thống hóa và đưa ra nhận định khái quát, định tính, định danh tương đối toàn diện về tiểu phẩm với tư cách một thể loại trong hệ thống thể loại các tác phẩm báo chí.

Phần thứ hai của cuốn sách tuyển chọn, giới thiệu 169 tác phẩm báo chí thể loại tiểu phẩm tiêu biểu và đặc sắc của Người được viết trong những thời kỳ khác nhau.

Có thể khẳng định rằng, tiểu phẩm báo chí là một bộ phận quan trọng, lý thú và độc đáo trong di sản báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự đặc sắc trong các tiểu phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phản ánh thái độ phê phán nghiêm khắc đối với kẻ thù dân tộc, cái nhìn sâu sắc, tinh tế đối với hiện thực xã hội mà còn thể hiện một phương pháp tư duy sắc sảo, một ngòi bút tài hoa và điêu luyện.

Việc nghiên cứu các tiểu phẩm báo chí của Hồ Chí Minh không chỉ nhằm phát hiện những giá trị quý báu về nhận thức chính trị - xã hội, những cách tiếp cận phong phú, đặc sắc đối với những vấn đề, sự kiện thời sự mà còn rút ra những bài học kinh nghiệm tốt về phương pháp và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người làm báo.

Cuốn sách "Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh" được Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin tái bản (4/2009) có sửa chữa bổ sung. Hy vọng cuốn sách này sẽ phần nào đáp ứng phần nào nhu cầu bạn đọc rộng rãi trong việc nghiên cứu, học tập và phát huy di sản báo chí to lớn, quý báu của lãnh tụ vĩ đại, nhà cách mạng lỗi lạc, danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam và nhà báo lớn - Hồ Chí Minh.

Thu Hiền (tổng hợp)

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Ban quản lí lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh – 11/08/2017)

Hồ Chí Minh - Người là nguồn cảm hứng muôn đời!

(TG)- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến cả đời mình cho độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam và nhân dân các dân tộc bị áp bức như khẳng định của tiến sĩ Modagat Ahmet - Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương: Hồ Chí Minh là một trong "ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này".

Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương phát biểu khai mạc Lễ trao giải thưởng sáng tác,

quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020"

HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI LÀ NIỀM TIN TẤT THẮNG

Sinh ra và lớn lên khi đất nước Việt Nam đắm chìm trong đêm trường nô lệ, nhân dân bị áp bức, bóc lột và được hưởng chút quyền tự do dân chủ nào, với tấm lòng yêu nước, thương dân và nhiệt huyết của tuổi trẻ, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Đi qua nhiều châu lục, vừa kiếm sống, vừa khảo nghiệm thực tiễn và lựa chọn con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với con đường cứu nước trong thời đại cách mạng vô sản. Vận dụng sáng tạo những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiền phong của giaia cấp công nhân và dân tộc Việt Nam; soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp nhu cầu của lịch sử và hợp quy luật của thời đại; đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người cách mạng luôn thấm nhuần "tư cách người cách mệnh" gương mẫu đi đầu; sáng lập Mặt trận Việt Minh - nơi tập hợp, đoàn kết tất cả những người Việt Nam yêu nước không phân biệt giai tầng, tôn giáo, trẻ già, nam nữ; sáng lập lực lượng vũ trang nhân dân - công cụ bạo lực để đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền cách mạng,v.v.. và cùng Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Là kết quả của 15 năm (1930-1945) Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng tiên phong lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền, thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã "giành lại hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta", đưa nhân dân ta từ thân phận một người nô lệ trở thành công dân một nước độc lập. Trân trọng giá trị thiêng liêng của độc lập, tự do vừa giành được, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời tuyên bố trước toàn thể quốc dân và thế giới: "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Hoài bão lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nước Việt Nam độc lập và thống nhất, nhưng phải là độc lập, tự do hoàn toàn, thống nhất thực sự. Vì vậy, khi thực dân Pháp bội ước quay trở lại xâm lược Nam Bộ, với tinh thần và ý chí "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[3] cùng niềm tin tất thắng về một nước Việt Nam "non sông liền một dải", Người không chỉ khẳng định: Miền Nam là máu của máu, là thịt của thịt Việt Nam, "đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!" mà còn cùng toàn dân kiên trì tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau 9 năm kháng chiến gian lao mà anh dũng, chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" đã kết thúc thắng lợi

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được ký kết.

Tuy nhiên, cố tình phá bỏ Hiệp định Giơnevơ, ngang nhiên chà đạp nguyện vọng thống nhất nước nhà của nhân dân Việt Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và thực thi những đạo luật hà khắc, thi hành chính sách "tố cộng, diệt cộng", đàn áp dã man những người yêu nước. Miền Nam đã trở thành "địa ngục trần gian", nơi dầu rơi, máu chảy…

Không cam tâm để một nửa khúc ruột miền Nam phải tiếp tục sống đọa đầy dưới ách thống trị tàn bạo của kẻ thù, khát vọng giải phóng miền Nam "Thành đồng Tổ quốc", phải "đi trước về sau" để thống nhất Tổ quốc được Người khẳng định: "Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn và thực hiện kỳ được "thống nhất đất nước, Nam Bắc một nhà"". Đồng thời, thấu hiểu sâu sắc rằng, đoàn kết tạo nên sức mạnh, đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ nhân nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc trên hành trình đi đến tương lai, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ truyền đến đồng bào và chiến sĩ cả nước niềm tin Bắc - Nam thống nhất mà Người còn bắt nhịp bài ca Kết đoàn; đoàn kết tập hợp mọi lực lượng, mọi giai tầng: "Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước đến nay họ đã theo phe phái nào" để cùng đấu tranh cho hòa bình, độc lập và thống nhất nước nhà.

Nhân dân Việt Nam chiến đấu vì chính nghĩa, chiến đấu vì phẩm giá con người, vì một khát vọng của thời đại - đó là độc lập, tự do và hạnh phúc của con người trong một quốc gia hòa bình, thống nhất, nên đã được sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của loài người tiến bộ. Chừng nào còn quân xâm lược Mỹ trên mảnh đất miền Nam, chừng nào mà miền Nam chưa được giải phóng, thì nhân dân cả nước cả "ở Bắc và Nam vĩ tuyến 17, đồng tình và ủng hộ" và "đều có nghĩa vụ chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc". Có sức mạnh của chính nghĩa, có sức mạnh nội sinh của tình đoàn kết Bắc - Nam, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, với tinh thần và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của một dân tộc có truyền thống bất khuất, kiên cường trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã từng bước đánh bại các chiến lược Chiến tranh đơn phương, Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ…Cuối cùng, cuộc Tổng tấn công Mùa xuân 1975 đã giành thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, hai miền Nam - Bắc đã "sum họp một nhà", cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi Liên Xô tại Trại hè Quốc tế Artek bên bờ Biển Đen, trên bán đảo Crimea, ngày 23/8/1957. (Ảnh: TASS/TTXVN)

KÍNH YÊU NGƯỜI BẰNG CẢ KHỐI ÓC VÀ TRÁI TIM

Hồ Chí Minh đã đi xa hơn nửa thế kỷ, song cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người vẫn hiện hiển chân dung một trong những vĩ nhân của thế kỷ XX được Nghị quyết 24C/18.56 của Đại hội đồng UNESCO khóa 24-1987 vinh danh kép: "Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá lớn".

Cùng với bề dày thời gian, khẳng định của Người khi trả lời phỏng vấn các nhà báo nước ngoài ngày 21/1/1946: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”; sự nhất quán trong tư tưởng và hành động của Người và những cảm nhận, ngợi ca Người của bạn bè, anh em, đồng chí, nhân dân và cả những người từng ở bên kia chiến tuyến với Người thì vẫn còn mãi. Hồ Chí Minh sống mãi trong trái tim nhân loại và "tất cả những người có lương tri trên thế giới nhìn thấy ở Nguyễn Ái Quốc - “Người yêu nước”, ở Hồ Chí Minh - “Người chiếu sáng”, ở Bác Hồ - “Vị Chủ tịch kính mến” như Mighen Đêxtêphanô đã khẳng định. Đó chính là vì đồng hành cùng dân tộc, lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (1930 -1945) và hai cuộc trường chinh gian khổ, đầy mất mát, hy sinh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 -1975); đồng thời, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 -1969), những thắng lợi của nhân dân Việt Nam gần 100 năm qua gắn liền với đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã góp phần to lớn vào sự nghiệp xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới trên hành tinh này.

Là người trân trọng mọi giá trị của văn minh nhân loại, yêu thương con người, vì con người, kết hợp hài hoà giữa lợi ích cá nhân, dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh không chỉ lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn đưa cách mạng Việt Nam hòa vào dòng chảy của cách mạng thế giới; không chỉ khởi xướng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam và các dân tộc thuộc địa khác mà còn nỗ lực đấu tranh để mọi người đều được hưởng quyền "được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Vì thế, trong cuộc đấu tranh đầy nhân văn đó, "Hồ Chí Minh là một người tạo ra thời thế... Ông đã kết hợp được trong bản thân mình hai trong số các lực lượng thông tin của lịch sử Việt Nam hiện đại: khát vọng độc lập dân tộc và hoài bão về công bằng xã hội... cho nên ông có khả năng truyền đạt thông điệp của mình đến khắp các dân tộc thuộc địa trên thế giới, đáp ứng yêu cầu của họ về một cuộc sống danh dự và tự do, thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc... bất kể lời phán xét thế nào đối với di sản của ông để lại cho dân tộc mình. Hồ Chí Minh vẫn có vị trí trên tượng đài của các vị anh hùng cách mạng đã chiến đấu ngoan cường cho những người cùng khổ trên thế giới, giúp họ nói lên được tiếng nói đích thực của mình".

Trong hành trình hướng đến tương lai, Hồ Chí Minh không chỉ gắn bó sâu sắc với dân tộc mình, Người còn dành tình thương yêu bao la cho nhân dân lao động và các dân tộc khác, vì vậy, khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc của Người truyền cảm hứng bất tận về một sự giải phóng hoàn toàn - giải phóng con người thoát khỏi nền văn hoá nô dịch, bất công và xây dựng nền văn hoá mới của dân tộc mình đến với các dân tộc khác như một lẽ tự nhiên, có sức cảm hóa diệu kỳ. Môhamét Lamari trong bài viết "Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Angiêri" đã nhấn mạnh rằng: "Ưu điểm lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là không chỉ đấu tranh cho một lá cờ, cho một sự giải phóng ở bề mặt bên ngoài, Người muốn tiến hành một cuộc chiến đấu cho phẩm giá con người, cho sự giải phóng và phúc lợi của toàn dân và nhờ thế mà cuộc cách mạng Người phát động đã mang tầm cỡ thế giới".

Trong khi dành cả đời mình chiến đấu chống lại ách thống trị thực dân và đế quốc, Người vẫn là một nhà nhân văn chân chính trong tư tưởng và hành động. Trong cuộc đấu tranh đó, Hồ Chí Minh không chỉ "làm khởi sắc và tăng cường truyền thống văn hoá Việt Nam", gắn nó với các nền văn hoá khác trên thế giới mà còn thành công trong việc liên kết nhiều sắc thái văn hoá vào một nền văn hoá Việt Nam duy nhất. Người không chỉ chịu ảnh hưởng và mang theo mình những giá trị

truyền thống của dân tộc mà còn đóng góp quan trọng vào việc sáng tạo nên một nền văn hoá Việt Nam hiện đại; và Người "đã làm được việc này nhờ sự hiểu biết sâu sắc và tôn trọng những đặc điểm văn hoá khác nhau. Người đã hoàn thành được nhiệm vụ này, và trong việc làm và lời nói của Người, ta có thể nhìn thấy rõ hình ảnh, tư tưởng của nhà thơ, nhà văn, nhà nghệ sĩ dân ca, những người đem lại nguồn cảm xúc cho nhiều thế hệ nhân dân Việt Nam".

Người đã vận dụng sáng tạo những tư tưởng nhân đạo của cuộc đại cách mạng Pháp "Tự do, Bình đẳng, Bác ái" và kết hợp những lý tưởng của nhân loại với cuộc đấu tranh vì giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội của nhân dân Việt Nam. Tướng P. Valluy, người từng tham chiến trong cuộc chiến tranh Đông Dương, trong một lần trả lời phỏng vấn Tạp chí Hành tinh - Hành động, Paris, tháng 3/1970 đã thừa nhận: "Phải nói Bác Hồ cực kỳ nhã nhặn, vô cùng lịch thiệp và thoạt nhìn đã thấy Người thật hấp dẫn... Ngay từ khi mới gặp, Cụ đã tâm đắc một cách đặc biệt với Leclere; hai người, người này quyến rũ người kia, họ quyến rũ nhau. Ông là Bác Hồ của mọi người. Còn chúng tôi, khi gọi Người là Bác, thì mọi việc đều trở nên hết sức đơn giản".

Hồ Chí Minh là vậy! Tên Người là cả một ngày mai! Là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa lớn, tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người thể hiện trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau: "Lúc là người tổ chức, nhà văn, nhà báo, nhà ngôn ngữ, nhà viết kịch, nhà thơ, khi là nhà giáo, nhà chiến lược quân sự, lãnh đạo kháng chiến, khi lại là người làm vườn. Di sản Việt Nam và châu Á phong phú và truyền thống phương Tây ở Người đã tạo nên tất cả các điều đó. Người là một trong số ít người châu Á lại thân thuộc với cả châu Á và phương Tây". Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Hồ Chí Minh là sự kết hợp "những đức tính lớn lao của Mác, Lênin, Mahatma Găngđi và Giaoahatlan Nêru". Những gì thuộc về Người - quan điểm và hành động đều hiển hiện chân dung một vị lãnh tụ của nhân dân, vì nhân dân mà tận tâm cống hiến và chính Người là "đại diện cho sự vĩ đại vốn có của nhân dân Việt Nam", là hình ảnh của sự bình dị, tính chuyên cần, luôn yêu quý trẻ thơ và thanh niên, thẳng thắn, trung thực, chân thành và một ý thức mạnh mẽ về nhân văn kết hợp với nhiệt tình và tinh thần cách mạng. Trong suy nghĩ và hành động của Người - luôn là nhân dân và vì nhân dân; "luôn quan tâm tới lợi ích của nhân dân, nghĩ những điều dân nghĩ, lo những điều dân lo, hiến dâng cả đời mình cho nhân dân, không hề quan tâm tới bản thân. Người không chỉ luôn gìn giữ đạo đức cao đẹp “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, dùng 8 chữ đó để giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân; luôn "cư xử nhiệt tình, khiêm tốn, gần gũi, bình dị, giữ mối liên hệ thân mật không cách bức với quần chúng. Quyết tâm và dũng khí đấu tranh của Người xuất phát từ tấm lòng yêu mến nhân dân, sức mạnh và uy tín to lớn của Người cũng bắt nguồn từ sự giúp đỡ và ủng hộ của nhân dân"[11] mà còn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nỗ lực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư để xứng đáng là người lãnh đạo người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN VÀ "HẠ BỆ" HỒ CHÍ MINH!

Hồ Chí Minh và ánh sáng độc lập, tự do Người đem lại cho nhân loại cần lao suốt cuộc đời cách mạng đầy gian khó song rất đỗi vinh quang không một chút lợi riêng thật là vĩ đại. Hồ Chí Minh trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống không chỉ bởi tài lãnh đạo, đức hy sinh, tình yêu thương vô bờ bến với nhân dân, sự kiên định và lòng dũng cảm, kiên trung trong cuộc đấu tranh kiên trì vì một nước Việt Nam độc lập, hoà bình, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ mà còn vĩ đại ở trí tuệ mẫn tiệp, sự lựa chọn chính xác và quyết đoán, chủ nghĩa nhân văn mang đậm cốt cách tâm hồn Việt và kết tinh những tinh hoa văn hóa của nhân loại.

"Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, Triết học Mác, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên" bình dị và gần gũi". Mỗi khi nói về Hồ Chí Minh, nhớ về Hồ Chí Minh, mỗi người đều tìm thấy từ cảm nhận của Épghênhi Côbêlép trong bài viết "Hồ Chí Minh - Nhà yêu nước, nhà cách mạng và một con người" những suy nghĩ giống mình, của mình, đó là: "Hồ Chí Minh là một trong những vị lãnh tụ cách mạng, mà khi Người còn sống tên tuổi đã được hàng triệu người biết đến, và đã trở thành huyền thoại. Mọi người khâm phục Người, đã nói về Người và mỗi người đều nhận thấy nét đặc trưng nổi bật trong hình ảnh của Người. Inđira Ganđi (Ấn Độ) đã gọi Hồ Chí Minh "là một nhà lãnh đạo mềm dẻo mà vĩ đại và kiên định". Rotnây Arixmenđi (Urugoay) coi "Hồ Chí Minh là biểu tượng cho sự uyên bác cộng sản chủ nghĩa ở châu Á". Xanvađo Agienđê (Chi Lê), vào năm 1971, đã trả lời như sau về câu hỏi của một nhà báo: "Ba phẩm chất của các nhà hoạt động chính trị mà ông muốn có là thế nào?" - Đó là: "Nhất quán, nhân đạo, khiêm tốn cao cả của Hồ Chí Minh". Còn ở Liên Xô, người ta ngưỡng mộ gọi Hồ Chí Minh là "hiệp sĩ cách mạng", và những từ này thể hiện sự khâm phục đối với ý chí sắt đá, lòng dũng cảm bất khuất của người chiến sĩ và đồng thời tính giản dị và nhân đạo của Người".

Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nghệ An năm 1957. Nguồn ảnh: Báo Nghệ An

Hồ Chí Minh - Người chiếu sáng - Ánh sáng của hòa bình, độc lập, tự do và hạnh phúc. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ ghi nhận những giá trị, cống hiến to lớn của tư tưởng, sự nghiệp, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đất nước ta, xã hội và các tầng lớp nhân dân ta qua các thời kỳ phát triển của cách mạng mà *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng cũng khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động… Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là di sản tư tưởng và lý luận vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi". Thế giới có thể đổi thay, nhưng những gì Hồ Chí Minh đã trọn đời cống hiến cho nhân dân Việt Nam và nhân loại trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng, vì phẩm giá cao đẹp và hạnh phúc của con người thì vĩnh viễn không thể phai mờ.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đặc biệt là từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ đến nay, các thế lực thù địch luôn coi Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược "diễn biến hòa bình". Có thể thấy, mục tiêu của chúng là chống phá, ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, nhằm lập nên một chính quyền đồng minh hoặc tay sai ở Việt Nam. Để đạt mục tiêu này, các thế lực thù địch đã coi mặt trận tư tưởng, chính trị là trọng tâm và chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng là mũi đột phá. Vì thế, sự lan truyền các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận Hồ Chí Minh, bôi nhọ, nhằm "hạ bệ" Người dường như chưa bao giờ dừng lại, hòng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra "khoảng trống" để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản thay thế/tiến tới xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Các luận điệu xuyên tạc về Người nằm trong tổng thể chiến lược, mục tiêu chống cộng của các thế lực thù địch; trong đó, để "diễn biến hòa bình", chúng lan truyền những luận điệu "phi sự thật" để nhằm: 1) Phủ định vai trò, thành quả cách mạng của dân tộc Việt Nam, phủ định hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 2) Phá hoại nền tảng tư tưởng, thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; từng bước hình thành các khuynh hướng, trào lưu quan điểm đối lập, thù địch với Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 3) Gây tâm lý hoang mang, mất ổn định chính trị xã hội, thúc đẩy sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tiến tới hình thành các lực lượng đối lập ở Việt Nam; 4) Tạo cớ gây dựng cơ sở tư tưởng và cơ sở giai cấp, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; tiến tới mục tiêu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hướng Việt Nam đi theo con đường của chủ nghĩa tư bản...

Những quan điểm, đánh giá về Hồ Chí Minh được khẳng định rõ trong các văn kiện chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam và cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn in đậm trong khối óc và trái tim của nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới. Vì thế, cho dù các thế lực thù địch có dùng chiêu bài gì để xuyên tạc, bóp mép hoặc thổi phồng về Người, "hạ bệ" Người - thì chúng và những luận điệu của chúng cũng rơi vào thinh không!.

Để tiếp tục kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận và "hạ bệ thần tượng" Hồ Chí Minh, cấp ủy các cấp, các cơ quan, ban, ngành chức năng từ Trung ương đến địa phương và mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác chính trị tư tưởng; chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng gắn liền với cuộc đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, với cuộc đấu tranh chống

sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng.

Tiếp tục khẳng định và cụ thể hoá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển gắn với việc tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh theo đúng tinh thần Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 về "*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới"* và Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về "*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*"…

Đồng thời, chỉ đạo tổ chức biên soạn lại giáo trình chuẩn, sách giáo khoa; đẩy mạnh xuất bản sách nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo đặt hàng; chỉ đạo chấn chỉnh việc giảng dạy, học tập lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng gắn với việc đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, với việc chú trọng thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII ngày 15/5/2016 về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ngày 30/10/2016 về "*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*"...

Đi liền cùng đó phát huy vai trò của các cơ quan nghiên cứu, học viện, nhà trường; các cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà khoa học, các chuyên gia viết và đăng tải các bài phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về Hồ Chí Minh, về chủ nghiã Mác - Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với đấu tranh, tạo dư luận xã hội để phê phán những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc, tăng cường sự thống nhất về nhận thức tư tưởng chính trị trong Đảng và xã hội theo đúng tinh thần của Thông báo số 21-TB/TW ngày 25/4/2011 của Ban Bí thư về "*Tăng cường công tác nghiên cứu, đấu tranh chống thông tin, quan điểm sai trái, thù địch".*

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn, hiệu quả và đi liền cùng đó là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội; nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, lý

tưởng cộng sản của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là chủ động phòng và chống các thông tin xấu độc ./.

TS. Văn Thị Thanh Mai
TS. Nguyễn Văn Đạo

(Nguồn: Tạp chí của Ban tuyên giáo Trung ương-17/05/2020)

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ trong lá thư cuối cùng gửi ngành Giáo dục

Ôn lại sự kiện ngày 15/10/1968, Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục, suy nghĩ và thấm nhuần sâu sắc, thực hiện đúng và sáng tạo những điều Bác viết trong thư là một việc làm có ý nghĩa thiết thực và có tính thời sự cấp bách góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

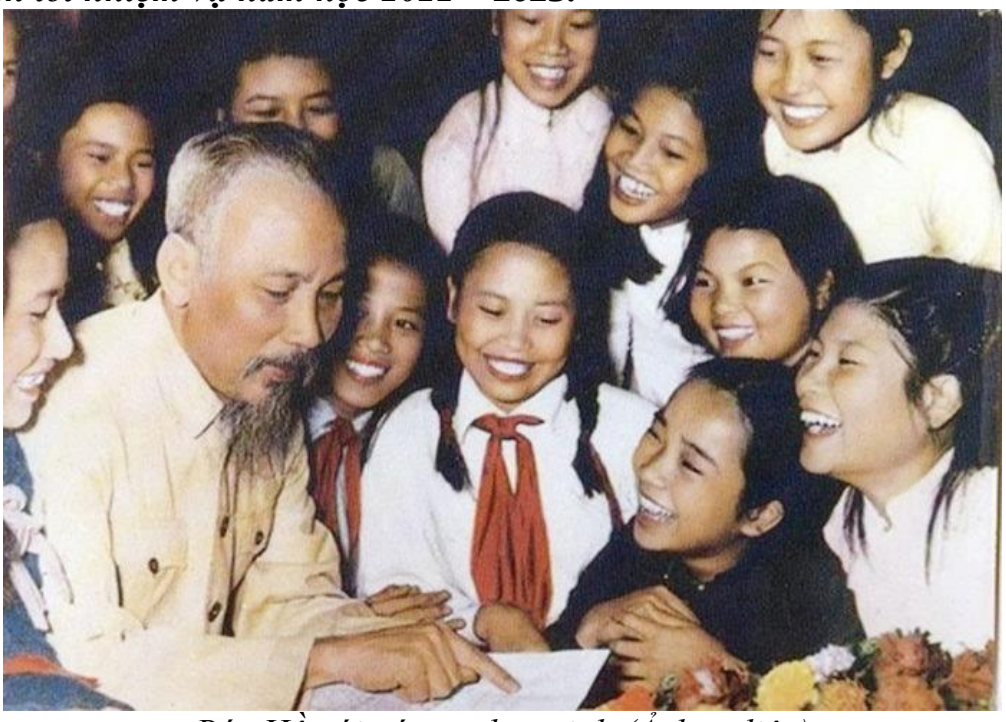

Bác Hồ với các em học sinh (Ảnh tư liệu)

Đối với các thế hệ nhà giáo và học sinh Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, ít ai không biết đến hai lá thư của Bác Hồ gửi cho ngành giáo dục nước nhà. Đó là lá thư Bác gửi cho các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và lá thư cuối cùng của Bác gửi cho thầy và trò cả nước ngày 15/10/1968 "Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên bắt đầu năm học mới ".

54 năm đi qua, kể từ ngày 15/10/1968, Bác Hồ gửi thư cho các trường học; trong kí ức của thầy và trò của ngày ấy và đến hôm nay vẫn còn nguyên vẹn những cảm xúc tự hào, tươi đẹp và thiêng liêng. Trong lúc đón thư không ai biết được rằng đây là lá thư mà Bác viết trong những ngày sức khỏe của Bác không được tốt và cũng sẽ là bức thư cuối cùng của Bác gửi cho ngành giáo dục nước nhà.

Trong phần đầu của "Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới", Bác chỉ rõ: “Trong hoàn cảnh cả

nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết" và như vậy, đế quốc Mỹ "không những đã thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự mà ta đã thắng chúng trên cả mặt trận giáo dục đào tạo cán bộ".

Tình cảm sâu nặng, chân tình của Bác đối với thầy giáo, cô giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên đã khơi dậy lòng yêu nghề, niềm tự hào đối với nghề, tinh thần trách nhiệm của thầy, cô giáo, công nhân viên và khơi dậy ý thức học tập tốt của học sinh, sinh viên trong những năm kháng chiến ác liệt ấy. Bác nói rõ giáo dục và đào tạo là một mặt trận cũng tức là mỗi thầy, mỗi trò là một chiến sĩ đã chiến thắng trên mặt trận ấy làm cho trong lòng mỗi thầy giáo, cô giáo, học sinh, sinh viên thời đó trào dâng niềm tự hào cùng với những tình cảm kính yêu hướng về Bác.

Trong thư, Bác căn dặn các thầy cô giáo học sinh sinh viên, phải nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận nhiệm vụ để xứng đáng với miền Nam anh hùng; "Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt". Dạy tốt - học tốt theo những điều Bác viết trong thư là "Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kĩ thuật".

Dạy tốt - học tốt còn là "Phải cùng nhau tổ chức và quản lí đời sống vật chất và tinh thần ở trong trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khoẻ và an toàn". Để dạy tốt học tốt Bác còn căn dặn "Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa và trường và nhân dân...".

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm sâu sắc và đánh giá đúng mức với những thành tựu của ngành giáo dục - đào tạo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô. Giáo dục và đào tạo ở những vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng hơn. Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt, được thế giới công nhận. Công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực chất, hiệu quả hơn. Quản lý, quản trị đại học có bước đổi mới, chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên. Giáo dục nghề nghiệp có nhiều chuyển biến. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Chi đầu tư cho giáo dục và xã hội hoá giáo dục được tăng cường. Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục và đào tạo từng bước đổi mới.

Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo được thể chế hoá và đạt kết quả bước đầu. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng". Những đánh giá này đã làm nức lòng, tăng thêm lòng yêu nghề của các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên toàn quốc.

Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn có một số người phủ nhận sự đóng góp to lớn của ngành Giáo dục trong sự nghiệp phát triển đất nước. Tất nhiên trong những năm đổi mới, ngành Giáo dục cũng có nhiều khuyết điểm như: Bệnh thành tích, gian lận trong thi cử, chương trình, phương pháp giảng dạy còn lạc hậu... nhưng chúng ta cần phải có sự đánh giá khách quan, công bằng, có tình, có lý đối với sự phát triển của giáo dục nước nhà.

54 năm trôi qua, những điều Bác viết trong thư vẫn mãi là lời nhắc nhở đối với mỗi cán bộ, thầy giáo, cô giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên Việt Nam, thúc đẩy thầy, trò quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách để "dạy tốt - học tốt". Thực hiện lời dạy của Bác, mỗi cán bộ, thầy giáo, cô giáo phải nghiêm túc tự đánh giá những ưu, khuyết điểm của mình để thêm yêu nghề, có trách nhiệm với nghề, xứng đáng với sự tôn vinh của toàn xã hội đối với thầy, cô giáo.

Ôn lại sự kiện ngày 15/10/1968, Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục, suy nghĩ và thấm nhuần sâu sắc, thực hiện đúng và sáng tạo những điều Bác viết trong thư là một việc làm có ý nghĩa thiết thực và có tính thời sự cấp bách góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023./.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Ban quản lí lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh – 18/10/2022)